1

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

(2)

Request for Documents

NAME	DOB	File No.
Vuong Thien Ta	Vuong Thi Thien Thanh	IV. 48051.
Tran Ngoc My	Vuong Thien Hieu Duc	
Vuong Thi Thien Kim	Vuong Thi Thien Ngoc	
Vuong Thien Tung Anh	Vuong Thi Thien Y	
Vuong Thien Hoai My		
Vuong Thi Thien Anh		

Dear Sir/Madam:

Date: 11-4-83

Please send us the documents checked below in order to complete the files referred to above. Do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBERS (IV NUMBERS) WRITTEN ABOVE. ALSO, PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES, EITHER ON THE PART OF THE U.S. RELATIVE OR THE RELATIVES IN VIETNAM.

___ (1) One certified copy of the Vietnamese original and a sworn exact translation of the birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of his or her parents. (See Note B on page 3.)

X (2) One copy ~~and sworn exact translation~~ of the original birth certificates (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed in your case/above/~~below/on attached file worksheet~~. (See Note B on page 3.)

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 14 tháng 10 năm (19)83
TM. UBND PHƯỜNG 4
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

___ One copy ~~and a sworn exact translation~~ of the original marriage certificate (giay hon thu) of each relative who is married/or the following relatives: (See Note B on page 3.)

___ If any of the relatives in Vietnam were previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended. For this we need one copy and a sworn translation of the death certificate of the earlier spouse(s), or one copy and a sworn translation of the divorce decree. (See Note B on page 3.)

X (4) Copies of pre-1975 Vietnamese identity (ID) cards (the can cuoc) of the relative in the U.S. and of the relatives in Vietnam who were issued such ID cards, and copies of the post-1975 ID cards.

ODP-D - Document Request 4/83

TEM CHỨNG THƯ
Loại 500 đồng

X (5) Photographs: Photos of the relatives in Vietnam will help identify them when they are interviewed by UNHCR or by a U.S. official. (See Note D on page 4.)

___ (6) Affidavit and Evidence of Support: The relative in the U.S. must provide evidence that his relatives in Vietnam are not likely to become public charges in the U.S. We need a notarized Affidavit of Support from the person or group who will sponsor them. Please use the Form I-134 (rev. 9-30-80), available from any INS office for this purpose. Use a separate form for each relative you will be supporting. Also required is the financial evidence described in the instructions attached to the Form I-134. Sign it before a Notary Public. If the relative in the U.S. cannot provide an Affidavit of Support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.

___ (7a) File Worksheet. Enclosed is a copy of the file worksheet on your case. Let us know if the names, dates of birth or address are not correct.

___ (7b) Please return with your corrections the file worksheet which was sent to you earlier.

___ (8) Copy of the I-94 or I-551 of the relative in the United States, in order for our office to establish the immigration status of the U.S. relative.

___ (9) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the relatives for which you intend to apply.

X (10) Send photocopies of papers which show that you/your relatives in Vietnam worked for the U.S. Government or a U.S. organization. (See Note C on page 3.)

X (11) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese military. (See Note C on page 3.)

X (12) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help. (See Note C on page 3.)

___ (13) Other: _____

_____

_____

_____

_____

_____

_____

NOTE A: WHAT YOU SEND US, WHAT YOUR RELATIVES SEND US

If there is an "X" beside Items 6, 8 or 9, the relative in the U.S. must send us the item requested.

If there is an "X" beside Items 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, or 13 either the relative in the U.S. or relatives in Vietnam can send us the items requested.

People in the United States can send papers by regular U.S. mail to:

ODP - Box 58
American Embassy
APO San Francisco 96346

People in Vietnam can send papers by international mail to:

Orderly Departure Office
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

NOTE B: CONCERNING DOCUMENTS AND PHOTOCOPIES

Vietnamese birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities in Vietnam. If the relatives in Vietnam do not have these certificates they should go to the authorities who keep the original records, and request new copies. We have received enough documents from there to indicate that nearly all pre-1975 civil registries were preserved.

If you have the Vietnamese documents in hand, please send us clear, certified photocopies. We need to see Vietnamese documents in the Vietnamese language.

In addition, the relative in the U.S. should send us translations of any documents that are not in English. Have the translator add a statement to the translation swearing that the translation is accurate and that he/she is competent in both languages. Have the translator go to a Notary Public and have the Notary witness his/her signature. (Relatives in Vietnam do not have to send us translations.)

Relatives in Vietnam may send documents directly to us in Bangkok. They should not send us originals--photocopies only.

NOTE C: DOCUMENTS TO SHOW EMPLOYMENT/TRAINING WITH THE U.S. OR VIETNAMESE GOVERNMENTS OR A U.S. ORGANIZATION

The papers requested in Items 10, 11, and 12 could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or the like. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them. If you/your relatives in Vietnam have been in re-education send a copy of the release certificate.

NOTE D: PHOTOGRAPHS

If the photos are irreplaceable and you do not want to lose them, you can have a photographic shop or studio make copies. please do not send copies made on a Xerox or other photocopy machine; such copies are usually not good enough to use. Write the names and file numbers of your relatives on the back of each picture.

NOTE E: SUBSTITUTE DOCUMENTS

Generally, we must have certified copies of documents from local civil authorities in Vietnam, either pre- or post-1975 copies. In some cases, documents may not be readily available. In their absence we will consider other evidence of relationships. Such evidence could include old photographs; certificates from hospitals, schools, or doctors; marriage statements or religious records; other identification papers like old ID cards or old passports; police and residency papers; or family books or family registers. While we will examine this evidence and consider it in reaching our judgment on any case, you must realize it is, for our purposes, only secondary evidence at best.

If the relatives in Vietnam have this other evidence, they can send it directly to us. They should send copies only. They do not need to send translation.

Sincerely,

Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok

NK 3 a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

7

TỈNH LÂM ĐỒNG

HUYỆN, THÀNH PHỐ Đà Lạt

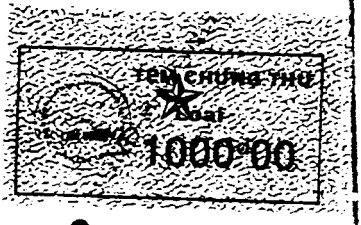

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Trần ngọc Nhuệ

Số nhà 15A Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Thiên Ý

Phường, xã thị trấn Phường 4

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đà Lạt

Lâm Đồng

QUYỂN SỐ 1751D

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		GHI CHÚ
		Nam	Nữ	
1	Trần Ngọc Mỹ	1932		
2	Vương Thị Thiên Kim		1966	
3	Vương Thị Thiên Thanh		1959	
4	Vương Thiên Quốc Việt	1965		
5	Vương Thị Thiên Nga		1964	
6	Vương Thiên Hoài Mỹ	1955		
7	Vương Đỗ Thiên Ý		1977	
8	Vương Thiên Tài	1926		
9	Vương Thiên Hùng anh	1987		
10	Vương Nguyễn anh Khôi		1989	
11	Nguyễn Thị Ngọc Thiên		1965	
12	Vương Thiên Ngọc Bảo	1989		
13	Vương Thiên Văn Anh		1994	
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				

Chủ hộ Trần Ngọc Mỹ Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	1 Chủ hộ	2 Con	3 Con	4 Con	5 Con
1. Họ và tên	Trần Ngọc Mỹ	Vương Thị Thiên Kim	Vương Thị Thiên Thanh	Vương Thiên Biên Đức	Vương Thị Thiên Nga
Tên thường gọi					
2. Ngày tháng năm sinh	1932	1949	1959	1963	1968
3. Nơi sinh	Tây Ninh	TP HCM	TP HCM	TP HCM	TP HCM
4. Nam hay nữ		Nữ	Nữ	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND					
9. Nghề nghiệp	Nội trợ	Tổ thêu anh đào	Tổ hợp Chổi 8/3	Nhiếp ảnh	Đan len
và nơi làm việc		P1	P6	Đà Lạt	
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :	TP HCM	TP HCM	TP HCM	TP HCM	TP HCM
— ngày đến :	1981	1981	1981	1981	1981
11. Chuyển đi : — Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)					

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	6 Con	7 Con	8 Chồng	9 Con	10 Cháu
1. Họ và tên	Vương thiên hoài Ngọ	Vương thị thiên Ý	Vương Thiên Tà	Vương thiên Tùy anh	Vương Ngọ anh Kuân
Tên thường gọi					
2. Ngày tháng năm sinh	1955	1977	1924	1951	1989
3. Nơi sinh	TP HCM	TP. HCM	Tây Ninh	TP HCM	Đà Lạt
4. Nam hay nữ	Nam	Nữ	~~Kinh~~ Nam	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND					
9. Nghề nghiệp	Ở nhà	học Sinh	già yếu	Buôn Bán	
và nơi làm việc					
10. Chuyển đến :					
— ở đâu đến :	TP. HCM	TP HCM	TP. HCM	TP. HCM	
— ngày đến :	1981	1981	1985	1985	
11. Chuyển đi :					
— Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)					

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	11 Dâu	12 Cháu	13 Cháu	14	15
1. Họ và tên	Ng thị Ngọc Thiên	Vương Thiên Ngọc Bảo	Vương Thiên Vân		
Tên thường gọi			Anh		
2. Ngày tháng năm sinh	1965	1989	08.01.94		
3. Nơi sinh	Đà Lạt	Đà Lạt	Đalat		
4. Nam hay nữ	Nữ	Nam	nữ		
5. Nguyên quán	Nghệ an				
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh		
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa		
8. Số giấy CMND					
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc					
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :	3đ Ng thị Nghiêu		Sinh		
— ngày đến :	1990		22.3.94		
11. Chuyển đi : — Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		Ngày 20.12.93 P. CAT Đalat	Ngày 22.3.94 P. CAT P.		

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Nội dung \ Quan hệ với chủ hộ	16	17
1. Họ và tên		
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		
3. Nơi sinh		
4. Nam hay nữ		
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp		
và nơi làm việc		
10. Chuyển đến :		
— ở đâu đến :		
— ngày đến :		
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu :		
— Ngày đi :		
Cơ quan ĐKHK: Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

LỜI DẶN

— *Sổ do Bộ Nội vụ ban hành không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ :*

— *Mỗi hộ gia đình lập hai sổ. Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.*

— *Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ*

— *Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh. thành phố đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.*

— *Mất sổ phải báo ngay cho công an phường xã thị trấn sở tại*

— *Cấm mua. bán hoặc cho mượn sổ.*

NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

Quận Gò-Vấp

8

TẠM GIẤY

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

ẤP BÁC-ÁI 6-KH.2.

LIÊN GIA 22/16

SỐ NHÀ 115/24

ĐƯỜNG Hẻm Lê Quang-Định

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG VƯƠNG-THIÊN-TÀ

Bình-Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 1974

GIA-TRƯỞNG

Kiểm chân
TRƯỞNG-ẤP

KIẾN THỊ

Bình-Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 1974

XÃ-TRƯỞNG

THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	Quốc tịch	Ngày Tháng Năm Nơi Sanh	SỐ THẺ CĂN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP	Nghề Nghiệp	HỌ TÊN CHA	HỌ TÊN MẸ	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH	T CƯỚC CHÚ
01	Tường-thiên-Đức	V.N	09-12-1974	000027735	CSQG	Tường-văn-Tiến	Phan-thị-Đào	Gia-đình	Quận 4
			Rạch-giá	07/12/68-Sg		(c)			
02	Trần-thị-Mai	V.N	07-02-1932	000820271	Nội trợ	Trần-văn-Kế	Nguyễn-thị-Nhâm	Mẹ	
			Trảng-Bàng-T-N	13/03/69-Sg		(c)	(c)		
03	Tường-thị-Thiên-Kim	V.N	16-12-1950	000820028	Tư chức	Tường-thiên-Tài	Trần-thị-Mai	Cha	Thân nhân
			Thủ-Đức-Tây-Ninh	11/03/69-Sg					
04	Tường-thiên-Bằng-Anh	V.N	21-07-1951	000809247	Cán-bộ	-nt-	-nt-	-nt-	Thân nhân
			Thái-hiệp-Thanh-T.N	09/12/68-Gò-vấp	PV & CH				
05	Tường-thiên-Hoài-Nữ	V.N	06-02-1955	034184669	Quân nhân	-nt-	-nt-	-nt-	KBC: 4050
			Chợ-Lớn-Sg5	03/02/70-Sg1					
06	Tường-thị-Thiên-Anh	V.N	12-05-1956	486856 82	Sinh viên	-nt-	-nt-	-nt-	T & M
			Thủ-Đức-G-Đ	02/02/71-Sg					
07	Tường-thị-Thiên-Thanh	V.N	12-10-1959	11 273 301	Học sinh	-nt-	-nt-	-nt-	
			Saigon 4	31/05/74-Gò-vấp					
08	Tường-thiên-Hiếu-Đức	V.N	27-09-1963	KS 7335	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
			Saigon 3	10/11/72 Sg3					
09	Tường-thị-Thiên-Ngọc	V.N	29-11-1963	KS 10[illegible]1	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
			Saigon 3	10/11/72 Sg 3					

Ân Đỗ Tường Bá

Gia-trưởng có trách nhiệm khai báo để cho tờ khai gia-đình lúc nào cũng phù hợp với hiện tình nhân số trong gia-đình. Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kể việc khai gian trá có thể bị truy tố theo Hình Luật), sẽ bị phạt vi cảnh, chiếu điều 9 Nghị-Định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958 của Bộ Nội-Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức trách Hành Chánh, mà theo điều 491 của Bộ Hình Luật mới ban hành, thì người nào vi phạm Sắc Lệnh và Nghị-Định hợp pháp chức quyền Hành Chánh hay chức quyền Đô, Tỉnh, Thị sẽ bị phạt vạ từ 40$00 đến 600$00 và theo điều 492 kế tiếp thì ngoài hình phạt vạ, can phạm còn có thể tùy trường hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

NGÀY THÁNG	SỐ THỨ TỰ Người được thêm hay bớt	HỌ TÊN và CHỨC VỤ Viên-Chức phụ trách	CHỮ KÝ TÊN và Con Dấu

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận TƯ

Số hiệu 4328

MIEN LE PHI

de

NAP HO SƠ QUAN ĐOI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

9

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM mot ngan chin tram nam mươi chin(1959)

Nhà in Inh. Ng-v-Việt Saigon. 6.60 DT

Tên, họ đứa nhỏ . . .	VƯƠNG THỊ THIÊN THANH
Phái	nư
Ngày sanh	ngay mươi hai thang mươi nam mot ngan chin tram nam mươi chin.
Nơi sanh	Saigon II7 Ben van Đon
Tên, họ người cha . . .	VƯƠNG THIÊN TÁ
Tuổi	ba mươi lam
Nghề-nghiệp	Hiến binh Quốc gia
Nơi cư-ngụ	Saigon I3/I6 hem Chu phươc
Tên, họ người mẹ . . .	TRẦN NGỌC MỸ
Tuổi	hai mươi bay
Nghề-nghiệp	noi trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon I3/I6 hem Chu Phươc
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon ngày I3 tháng IO năm 1959

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng 5 năm 1964

TL Quận-Trưởng, Quận TƯ

NGUYỄN-VĂN T[illegible]

Phó Quận-Trưởng

NAM PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Ba

Số hiệu : 7338

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

10

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Vương thiên Hiếu Đức
Phái.	nam
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba 23giờ15
Nơi sanh.	Saigon 15 Bis Cao Thắng
Tên, họ người Cha . .	Vương thiên Tá
Tuổi	Ba mươi chín
Nghề-nghiệp.	tư chức
Nơi cư-ngụ.	Saigon 463 B/IIc Lê văn Duyệt
Tên, họ người Mẹ . .	Trần ngọc Mỹ
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp. . . .	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 463B/IIc Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
Để nộp Hồ-sơ Hành-Chánh

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH : T/3

Saigon, ngày 16 tháng 4 năm 1968

T. L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

NGUYỄN-PHƯỚC HÒA

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

11

Dear/*Kính gởi* VUONG THI THIEN THANH, VUONG THIEN HIEU DUC IV# H41-329

(ODP applicant/*Tên người đứng đơn*)

1)☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2)☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3)☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a)☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b)☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c)☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d)☒ ND not part of household

(Hoàn toàn sai sự thật)

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

U.S. INS [illegible]

Date/*Ngày*

INS-1

Applicant Copy

Refugee/PIP denial (12/92)

SỞ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) *Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.*

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) *Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thư đính kèm).*

3) *Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:*

3a) *Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.*

3b) *Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dụng để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.*

3c) *Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.*

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

XÃ Thông-Tây-Hội

(12)

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1949 HỒ SƠ HÀNH CHÁNH Số hiệu 180

Tên, họ ấu nhi	Vương-thị Thiên-Kim
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	16 Le/Décembre 1949
Tại	Thông-Tây-Hội
Cha (Tên, họ)	Vương-thiên-Tá Clément
Nghề	Sergent Interprète
Cư trú tại	Thông-Tây-Hội
Mẹ (Tên, họ)	Trần-ngọc-Mỹ
Nghề	Ménagère
Cư trú tại	Thông-Tây-Hội
Vợ (Chánh hay thứ)	là Rang

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Thông-Tây-Hội

Gò-Vấp, ngày 20 *tháng* 6 *năm* 196 6

C.T. LÝ-TRƯỞNG,

LÊ VĂN AN

Trích y bổn chánh :

Thông-Tây-Hội *ngày* 20 *tháng* 6 *năm* 196 6

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

ỦY HAN HÀNH CHÁNH XÃ THÔNG TÂY HỘI

(13)

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng
Quận, Huyện Đa Lạt
Xã, Phường 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 179

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Tâm
Sinh ngày 02.03.1956
Quê quán Tự Linh, Chí Linh, Hải Hưng
Nơi đăng ký thường trú Deune Đồn Dương Lâm Đồng
Nghề nghiệp Thợ May
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 250161298

Họ và tên người chồng Vương Thiên Tùng Anh
Sinh ngày 21.07.1951
Quê quán Vĩnh Thanh Văn, Rạch giá
Nơi đăng ký thường trú 98 Hai Bà Trưng Phường 6, Đa Lạt
Nghề nghiệp Tổ Hợp 8/3
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 250279476

Kết hôn ngày ..... tháng ..... năm 19.....

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM. [illegible] Phường 6 ngày 6.8.88.

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 6
Huyện, Quận Dalat
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 2011
Quyển số 02

14

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Vương Nguyễn Anh Xuân Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 10. 11. 1989.
Mười tháng mười một năm một chín tám chín
Nơi sinh Bệnh viện tỉnh Lâm Đồng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Tâm	Vương Thiên Tùng Anh
Tuổi	1956	1951
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ may	Tổ trưởng 8/3
Nơi thường trú	K' Daune Đơn Dương Lâm Đồng	98 đường Bà Triệu p.6 Dalat

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Vương Thiên Tùng Anh 1951
250279476

Người đứng khai ký

VƯƠNG THIÊN TÙNG ANH

Đăng ký ngày 27 tháng 11 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN p.6

Nguyễn Văn Chính

15

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn : Phường 6

Thị xã, quận : Đà Lạt

Thành phố, tỉnh : Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 19

Quyển số 01

Họ và tên Nam hay nữ	Nguyễn thị Tâm nữ
Sinh ngày, tháng, năm	2. 3. 1956
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Nơi ĐKNK thường trú	tạm trú 98. HBT Đà Lạt
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	17 5 90 tại phòng Nhân tịch giấy bán tử số 29 10 5 90.
Nguyên nhân chết	Ung thư dạ dày
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	Phương thuận Tùng Anh 98 HBT
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	Chồng

Đăng ký ngày 22 tháng 5 năm 90

TM/UBND Phường 6

(ký tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ngọc

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

16

Đơn xin xác nhận góa-vợ, sống độc thân.

Kính gởi U.B.N.D Phường 4 Đàlạt

Tôi tên VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH
Sanh ngày: 21 tháng 7 Năm 1951
tại xã Thái-hiệp-Thanh Tỉnh Tây Ninh
con của VƯƠNG-THIÊN-TÁ và Trần-ngọc-Mỹ
hiện thường trú tại số 15A đường Thiên-Ý
Phường 4 DALAT tỉnh Lâm-Đồng.

Kính thưa Ủy-Ban,

Trước đây tôi có vợ và có 1 con, nhưng đến năm 1990, vợ của tôi bị bịnh nặng và chết tại Bệnh-Viện Đàlạt tỉnh Lâm-Đồng ngày 17-5-1990 (xin xem giấy chứng tử đính kèm).

Từ ngày vợ của tôi chết cho đến hiện nay, tôi vẫn sống độc thân để nuôi con của tôi.

Kính xin Ủy Ban nhân dân Phường 4 Đàlạt xác nhận cho tôi, để tôi nộp vào hồ sơ xuất cảnh của tôi, để cùng ra đi định cư nối cha mẹ của tôi tại Hoa-Kỳ.

Thành thật cảm tạ quý Ủy Ban./-

Đàlạt ngày 02 tháng 12 năm 1996

Vương Thiên Tùng Anh

Vương-thiên Tùng-Anh

BCH tổ 20
xác nhận anh
Vương Thiên Tùng Anh
là dân thường trú tại địa
phương. Theo đơn xin của
anh là đúng sự thật. Kính chuyển
các cấp lãnh đạo tạo điều kiện
giúp đỡ cho đương sự.
Đà lạt ngày 2 tháng 12 năm 96

Nguyễn Văn Thành

UBND phường 4 xác nhận
ông Vương Thùn Trung anh thường
trú tại 14 Đà Lạt. Qua đơn trình
bày là đúng sự thật -/.

ĐÀ LẠT, 03 12 năm 1996

PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Huy Thu Thủy

Số hiệu 388

KHAI SANH

16 B

Do theo đơn xin ngày 3-9-1956 của Ông Vương-Thiên Tá, cha của Gabriel Vương Thiên và chiếu vụ số 52 ngày 29-8-1956. Vương Thiên Tá khai lấy tên mới cho con là Vương-Thiên-Tùng Anh.

Thái-Hiệp-Thạnh

Ngày 26-11-1956

Ủy-Viên Cảnh-Sát

Kiêm hộ tịch

Ấn-Ký: Nguyễn văn Song

TRÍCH Y TRONG BỘ CHÁNH

Thái hiệp Thạnh

Ngày 10 tháng 5 dl 1968

Chủ-Tịch UBHC Xã

Kiêm hộ tịch

Võ-văn-Thuần

Tên, họ su-nhi :	Vương Thiên Tùng Anh
Phái :	Nam
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	21 Juillet 1951
Tại :	Thái hiệp Thạnh
Cha : (Tên, họ)	Clement Vương Thiên Tá
Tuổi :	0
Nghề-nghiệp :	Sergent-Interprete
Cư-trú tại :	Tây-Ninh
Mẹ : (Tên, họ)	Trần ngọc Kỷ -Madeleine
Tuổi :	0
Nghề-nghiệp :	Ménagère
Cư-trú tại :	Tây-Ninh
Vợ : (Chánh hay thứ)	Femme premier rang
Người khai : (Tên, họ)	Clement Vương Thiên Tn
Tuổi :	27 ans
Nghề-nghiệp :	Sergent-Interprete
Cư-trú tại :	Tây-Ninh
Ngày khai :	0
Người chứng thứ nhứt : (Tên, họ)	Lâu văn Nghĩa
Tuổi :	50 ans
Nghề-nghiệp :	Adjudant chef Interprete
Cư-trú tại :	Tây-Ninh
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Marie Bernard
Tuổi :	27 ans
Nghề-nghiệp :	Caporal chef Para chutiste
Cư-trú tại :	Tây-Ninh

Làm tại xã Tây-Ninh, ngày 21 Juillet tháng 1951 / 196

Người khai, Hộ-tịch, Nhân chứng.

Ký-tên: [illegible] Chính (Ký - Tên) Ký-Tên: Nghĩa : Bernard

NGUYỄN-CÔNG-MINH
PHÓ ĐỐC-SỰ

Tỉnh, Thành phố

Huyện, Quận

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HTS
Quyển số 01
Số 25

17

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ KIM HƯỜNG	Họ tên chồng VƯƠNG THIÊN HIẾU ĐỨC
Sinh ngày 14 - 08 - 1963	Sinh ngày 27 - 09 - 1963
Quê quán BÌNH ĐỊNH	Quê quán RẠCH GIÁ KIÊN GIANG
Nơi thường trú 32 THỐNG NHẤT PHAN RANG NINH THUẬN	Nơi thường trú 15A THIÊN Ý ĐÀ LẠT
Nghề nghiệp KẾ TOÁN	Nghề nghiệp LÁI XE
Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT	Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT
Số CMND hoặc Hộ chiếu 264063264	Số CMND hoặc Hộ chiếu 250013435

Ngày 26 tháng 12 năm 1916

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND P. PHÚ HÀ

TỈNH NINH THUẬN

LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Ninh-Thuận

QUẬN Dửu-Sơn

XÃ An-Sơn

SỐ HIỆU 280

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

18

Lập ngày 09 tháng 09 năm 1963

Tôi Nguyễn-Thị-Dư thừa nhận tên Nguyễn-Thị-Kim-Hương là con từ sanh của tôi.

Nguyễn-Thị-Dư
(Ký tên)

Hộ-Lại Xã An-Sơn

PHẠM-HIẾU
(Ký tên và đóng dấu)

MIỄN THỊ-THỰC
[illegible] THÔNG-TƯ BỘ NỘI VỤ
[illegible]

Tên họ đứa trẻ : Nguyễn-Thị-Kim-Hương

Con trai hay con gái : Con gái

Ngày sanh : Ngày mười bốn, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (14/08/1963)

Nơi sanh : Thôn Đô-Vinh, Ninh-Thuận

Tên họ người cha : //

Tên họ người mẹ : Nguyễn-Thị-Dư

Vợ chánh hay không có hôn-thú : //

Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Thị-Dư

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

An-Sơn, ngày 17 tháng 09 năm 1974

Viên-chức Hộ-tịch

Xã-Trưởng Kiêm Hộ-Tịch

NGUYỄN PHÚ THỊNH

CHỨNG NHẬN BẢN SAO Lục

PHAN RANG ngày 22 tháng 8 năm 90

TÔI Khúc Thị Trúc Thanh CÔNG CHỨNG VIÊN

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC UBND. THỊ XÃ

PHAN RANG THÁP CHÀM

CHỨNG NHẬN BẢN SAO Trích lục NÀY

ĐÚNG NGUYÊN BẢN CHÍNH

- GHI VÀO SỔ LƯU Q1
- TRANG SỐ 197
- SỐ THỨ TỰ 1123
- THU LỆ PHÍ 50

TỈNH THUẬN HẢI

LỆ PHÍ CHỨNG THƯ 50

Khúc Thị Trúc Thanh

gởi Bảo đảm số 489 ngày 20.5-1997
tại Bưu điện DALAT.

Ông VƯƠNG-THIÊN-TÁ
15A THIỆN-Ý PHƯỜNG 4
DALAT - Việtnam -

Ref: - IV 48050 11-4-83 O.D.P BangKoK THAILAND
- HO.41/329
- " Mc Cain Amendment".

19

Date: DALAT 19-5-1997

Mr: Dewey PENDERGRASS, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546 BangKoK
THAILAND

Kính Ông Pendergrass.

Tiếp theo đơn khiếu nại của tôi đề ngày 27-3-97. (số 1) tôi thỉnh cầu Ông Giám-Đốc chấp thuận cho tái cứu xét trường hợp của gia-đình tôi đặc biệt là về những người con của chúng tôi đã bị Phái-đoàn Phỏng vấn Hoa-Kỳ từ chối ngày 24-3-1995 tại T.P Hồ-chí-Minh Việtnam - (Photocopy văn Kiện từ chối đính kèm đánh dấu số 2)

Lời phê phán trong văn Kiện từ chối này của Nhơn viên phỏng vấn Hoa Kỳ ngày 24-3-95 hoàn toàn sai sự thật. (It is stark untrue and it is out of tune) bởi vì những người con lại từ chối nói trên, đều sống chung và cùng chung một hộ-khẩu với vợ chồng chúng tôi.

Tôi đã có xuất trình tờ hộ-khẩu của gia-đình tôi (photocopy đính kèm số 3) tận tay Nhơn viên này ngay trong buổi phỏng vấn, nhưng rồi không hiểu vì lý do gì Nhơn viên này xem qua-loa rồi hoàn trả lại cho tôi, rồi tự động phê phán vào tờ văn Kiện từ chối một cách hoàn toàn sai sự thật.

Tờ hộ Khẩu này là do Công-An địa phương cấp phát cho gia-đình chúng tôi một cách hợp lệ, hợp pháp ngay thẳng Không có một sự mờ ám nào cả.

Ở miền Nam Việtnam trước ngày 30.4.75 không có một gia-đình người Việtnam nào có tờ hộ-khẩu cả mà chỉ có Tờ khai gia-đình mà thôi.

Sau ngày 30.4.75 lần lần Công-an địa phương tịch-thâu tờ khai gia-đình, thay thế và cấp phát Tờ hộ-khẩu cho mỗi gia-đình. do đó bản chánh của Tờ khai gia-đình của chúng tôi đâu còn lưu giữ, có chăng là bản sao hoặc bản photocopy mà thôi.

Vậy tôi xin xuất trình thêm ở đây bản photocopy tờ khai gia-đình mà chúng tôi đã có từ trước ngày 30.4.75 (photocopy số 4) để chứng minh là những người con của chúng tôi đã cùng sống chung và cùng một Tờ khai gia-đình hay hộ-khẩu. và đều là con chánh thức của chúng tôi không có một điều gì mờ ám hay sai trái cả.

1_ VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH (con trai)
2_ VƯƠNG-THỊ THIÊN-THANH (con gái)
3_ VƯƠNG-THIÊN HIẾU-ĐỨC (con trai)

Tiếp đây tôi xin trình bày hoàn cảnh của mỗi người con của chúng tôi cùng xuất trình mọi tài liệu liên hệ:

1_ VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH, góa vợ, 1 con, sống độc thân.
- Photocopy trích lục khai sanh của Vương-thiên Tùng Anh (số 5)
- Photocopy tờ chứng nhận hôn thú (Kết hôn) của Vương-thiên Tùng-Anh và Nguyễn-thị-Tâm (số 6)
- Photocopy trích lục khai sanh đứa con gái tên Vương-Nguyễn Ánh-Xuân (số 7)
- Photocopy giấy chứng tử của Nguyễn-thị-Tâm (số 8)
- Photocopy giấy chứng nhận sống độc thân, có chánh quyền chứng thực cho Vương-thiên Tùng-Anh (số 9)
- Photocopy biên lai thu tiền lập hồ sơ xuất cảnh theo IV 48050 (số 10), vì trong danh sách của số IV có tên của Vương-thiên Tùng-Anh.

2_ VƯƠNG-THỊ THIÊN-THANH (con gái, sống độc thân)
- photocopy trích lục Khai sanh (số 11)

3_ VƯƠNG-THIÊN HIẾU-ĐỨC (con trai, mới Kết hôn)
- photocopy trích lục khai sanh (số 12)
- Sau khi lại phải đoàn phỏng vấn Hoa-Kỳ từ chối

ngày 24-3-95 mới kết hôn với Cô Nguyễn-thị Kim-Hường
(photocopy giấy chứng nhận Kết hôn, số 13)
- photocopy trích lục khai sanh của NGUYỄN-THỊ
KIM-HƯỜNG số 14)

Sau cùng tôi thỉnh cầu Ông Giám Đốc tái cứu xét và cấp cho những người có tên đã ghi ở trên một lá thỏ chấp thuận cho nhập cảnh vào Hoa-Kỳ để giới thiệu (I.O.I) để cho các đương sự được tái lập hồ sơ xin xuất cảnh Việtnam.

Kính chào và xin cảm tạ Ông Giám Đốc..

Vương-thiên-Tá.

Ông VƯƠNG-THIÊN-TÁ
15A Thiên Ý Phường 4
DALAT - Việtnam.

Tham chiếu: - IV48050 ngày 11-4-83 O.D.P BangKok Thailand.
- HO. 41/329
- "Tu chính án Mc Cain"

Trích yếu: Kính can thiệp với tổ chức O.D.P về lời lẽ sai sự thật của Thứ nhân viên Phái đoàn phỏng vấn Hoa Kỳ ngày 24-3-1995 tại TP. Hồ chí Minh Việtnam.

Dàlạt ngày 27-5-1997

Kính gởi Hội Gia đình Tù nhân Chánh Trị
Qua Bà Khúc minh Thơ
Po. Box 5435 Arlington
VA. 22205-0635
U.S.A

Kính thưa Quý Vị,

Trước ngày 30.4.1975, tôi là một Trung Úy Cảnh Sát điện cơ hiệu bổng 97.346 của Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa phục vụ tại Cuộc Cảnh Sát Quốc Gia Bạch Đằng Quận 1 Saigon Vietnam.

Sau ngày 30.4.1975, tôi lại tập trung vào trại Cải tạo từ ngày 27-6-75 đến ngày 28.01-1981 (5 năm 7 tháng 27 ngày). Photocopy giấy ra trại số 380/GRT của Trại Cải Tạo Z.uyên Mộc tỉnh Bà Rịa Việtnam, đánh dấu số 1 tính hậu.

Khi về với gia đình tại Dàlạt (VN) rồi, tôi có gởi đơn đến tổ chức O.D.P BangKok Thailand và được nơi đây cấp cho toàn thể gia đình tôi gồm 10 người số IV 48050 ngày 11.4.1983 (photocopy ghi số 2 tính hậu).

Căn cứ vào 2 văn kiện vừa nêu trên đây, tất cả gia đình chúng tôi có đến Phòng Xuất Nhập Cảnh Dalat (tỉnh Lâm Đồng) để lập thủ tục hồ sơ ngay trong năm 1983 để xin được xuất cảnh đi định cư sang Hoa Kỳ theo chương trình O.D.P.

Mười năm sau, ngày 5-4-1993 gia-đình chúng tôi mới nhận được 4 hộ-chiếu cho 4 người có tên sau đây:

1- Vương-thiên-Tá (chính tôi) Hộ chiếu số PT.03.01884/93 ngày 31-3-1993, photocopy ghi số 3 đính hậu.

2- Trần-ngọc-Mỹ (vợ của tôi) Hộ-chiếu số PT.03.01886/93 ngày 31-3-1993, photocopy ghi số 4 đính hậu.

3- Vương-thị Thiên-Thanh (con gái của chúng tôi) Hộ-chiếu số PT-03.01888/93 ngày 31-3-1993, photocopy ghi số 5 đính hậu.

4- Vương-thiên Hiếu-Đức (con trai của chúng tôi) Hộ-chiếu số PT.03.01890/93 ngày 31-3-1993, photocopy ghi số 6 đính hậu.

ngoài ra Bộ Nội Vụ CHXHCNVN không đề cập gì đến số người còn lại của gia-đình chúng tôi và cũng không cho biết lý do. Việc này tôi sẽ trình bày ở phần sau.

x
x x

Hai năm sau, 4 người đã có hộ-chiếu được gọi đến gặp Phái-đoàn ~~phỏng vấn~~ Hoa-Kỳ vào ngày 24-3-1995 tại TP. Hồ-chí-Minh Việtnam.

Bốn người chúng tôi khi vào phòng phỏng vấn thì gặp ngay nữ nhân viên phỏng vấn Hoa-Kỳ và sau khi xem xét tra-cứu hồ sơ của 4 người chúng tôi đã có để sẵn trên bàn làm việc thì nữ nhân viên này bắt đầu hỏi tôi.

Y hỏi rất nhiều việc và cuối cùng là đề cập đến Tờ Hộ-Khẩu của gia-đình chúng tôi và có nhấn mạnh về Tờ Hộ-Khẩu Cũ.

Tôi thành thật đáp và giải-thích là tôi không có một Tờ Hộ-Khẩu Cũ nào cả mà chỉ có duy nhất Tờ Hộ-Khẩu đang nằm trong hồ sơ để trên bàn làm việc đó thôi. (Xin xem photocopy ghi số 7 đính hậu).

Tôi xem lưu ý Quý Vị là từ ngày chính quyền CHXHCNVN cấp phát hộ-Khẩu cho dân chúng cho đến nay thì đã nhiều lần mẫu kiểu của Tờ hộ-Khẩu đã thay đổi đổi lại nhiều lần và lần nào cũng vậy cơ-quan Công an địa phương thâu hồi mẫu Cũ rồi cấp phát lại mẫu mới và lần sau chót đây là mẫu Kiểu Tờ Hộ-Khẩu của dân chúng tại Đà-lạt hiện nay là Tờ Hộ-Khẩu mà tôi đã nộp và đang được trình bày cho nữ nhân viên này để trên bàn làm việc ngay giây phút phỏng vấn (photocopy ghi số 7).

Thêm vào đây lần đầu tiên cấp phát hộ-Khẩu thì cơ-quan Công an địa phương đã tịch thâu Tờ khai gia-đình của

chúng tôi đã có trước ngày 30.4.1975, cho nên tôi làm gì còn giữ lại được bản chánh của tài liệu này để xuất trình cho nữ nhân viên ấy, tuy nhiên tôi chỉ còn bản photocopy Tờ khai gia-đình của chúng tôi mà thôi. (photocopy ghi số 8)

Nhân đây tôi xin đính kèm photocopy trích lục khai sanh của con gái Vương Thị Thiên-Thanh và con trai Vương thiên Hiếu Đức của chúng tôi để chứng minh 2 người con này là con chánh thức của vợ chồng tôi, cùng sống chung và cùng một Tờ khai gia-đình hay là Hộ Khẩu không có một sự gì mờ ám sai trái cả. (photocopie số 9 và 10).

Phỏng vấn xong riêng về phần tôi, thì nữ nhân viên phỏng vấn này hỏi đến vợ và 2 người con của tôi. Y chỉ hỏi về nghề nghiệp và tuổi tác ngoài ra không hỏi thêm gì nữa cả. Suy nghĩ một lát rồi bỗng nhiên y chỉ ngay 2 người con chúng tôi nói rằng "Hai người này không được chấp thuận vì không hội đủ điều kiện và chỉ chấp thuận cho 2 vợ chồng chúng tôi mà thôi" rồi Y ghi lời lẽ của y vào văn kiện từ chối 2 người con chúng tôi (photocopy ghi số 11) một ý nghĩ hoàn toàn sai sự thật và trách nhiệm nằm không nói là tắc trách; đồng thời Y hoàn trả lại Tờ hộ-Khẩu cho tôi cùng với văn kiện từ chối. (photocopie số 7 và 11).

x x x

Thưa quý vị tôi xin trình bày về việc Bộ Nội Vụ CHXHCNVN không đề cập gì đến thành phần còn lại của gia-đình của tôi, mặc dầu tất cả đều đã có lập thủ tục hồ sơ xin xuất cảnh từ năm 1983 sau khi có số IV.

Trước hết tôi xin nói là tôi cũng được biết, những người có lập gia-đình rồi không được chấp thuận đi với Cha Mẹ theo diện H.O., song gia-đình của chúng tôi có 4 trường hợp ngoại lệ như sau:

1- Con gái đầu lòng của chúng tôi tên Vương Thị Thiên Kim tục thân, nhưng có 1 con (con nuôi), sống chung với chúng tôi và hiện nay vẫn cùng chung một hộ Khẩu. (Xin xem trích lục khai sanh và hộ Khẩu, photocopie số 12 và số 7).

Năm 1976 vì hoàn cảnh gia-đình của chúng tôi,

quá ít tới tệ, tứng thiếu thứ mọi bề và lúc đó tôi còn đang ở trong trại Cải tạo, nên con gái Vương thị Thiên Kim có làm thuê cho một đôi vợ chồng già để trông giữ hộ đứa bé gái là sinh của y với thứ lao hằng tháng. Một năm sau thì không hiểu vì lý do gì đôi vợ chồng này bỏ rơi luôn con gái mới được 1 năm tuổi. Vì lòng nhân đạo thương hại đứa bé gái bất hạnh này, nên con gái của chúng tôi nhận đứa bé gái đó làm con và khai sanh cho nó theo họ mẹ là họ Vương. (Vương thị Thiên Ý) nhưng rõ ràng chỉ là nuôi thôi và đến nay Thiên Ý đã được 2 tuổi và đã lập gia đình rồi. tôi không đề cập đến nữa.

Điều mà tôi muốn nêu lên đây là con gái Vương thị Thiên Kim của chúng tôi chưa bao giờ lập gia đình và cũng chưa bao giờ kết thân với một thanh niên nào để sống như người chồng hợp pháp.

Hiện nay con gái của chúng tôi vẫn còn độc thân và sống chung cùng với gia đình chúng tôi.

2- Con trai của Thiên Kim là Vương thiên Tường anh, góa vợ, có 1 con gái nay được 7 tuổi.

Vì chờ đợi quá lâu sau khi đã lập hồ sơ xin xuất cảnh hồi năm 1983, nên đến năm 1988 con trai của chúng tôi có kết hôn với Cô Nguyễn thị Tâm (xin xem photocopy giấy chứng nhận Kết hôn ghi số 13) và sau đó sanh một bé gái tên Vương Nguyễn Anh Thư (xin xem photocopy ghi số 14). Nhưng khi cháu bé này mới được sáu tháng tuổi thì mẹ của cháu bị bịnh nặng và chết tại Bịnh Viện Dalat (Lâm Đồng) (Xin xem photocopy giấy chứng tử ghi số 15). Rồi từ ngày đó đến hiện nay con trai của chúng tôi đã độc thân để nuôi con mồ côi mẹ (xin xem giấy xác nhận đang độc thân có chánh quyền địa phương chứng thật ghi số 16). và photocopy trích lục khai sanh số 16B)

3- Con trai út của chúng tôi tên Vương thiên Hiếu Đức (đã có hồ sơ chiếu và đã bị phái đoàn phỏng vấn Hoa Kỳ từ chối, photocopy ghi số 11).

Sau khi bị từ chối rồi, con trai của tôi có kết hôn với Cô Nguyễn thị Kim Hường vào ngày 26-7-1996 (xin xem photocopy chứng nhận kết hôn ghi số 17)

Điểm này nằm trong thiếu sót của Tu chỉnh Án Mc Cain.

do đó tôi thành khẩn xin với Quý Hội với quyền hạng của mình giải thích với tổ chức O.D.P chấp thuận cho con dâu của chúng tôi là Nguyễn thị Kim Hường (photocopy trích lục khai sanh ghi số 18) được cùng với chồng là Vương thiên Hiếu Đức đi định cư cùng một luật với vợ chồng chúng tôi theo diện H.O (HO.41/329).

4. Với 3 điểm tôi vừa trình bày trên đây, tôi thành khẩn thỉnh cầu Quý Hội hết lòng vực cho một thành phần đông cảnh ngộ (Tù nhân chính trị) để cho Tổ chức O.D.P hiểu rõ hoàn cảnh của gia đình chúng tôi và chấp thuận cho gia đình chúng tôi gồm 8 người được đi định cư tại Hoa Kỳ trong cùng 1 lá thư giới thiệu (L.O.1).

1. Vương thiên Tá, số hồ sơ chính thức HO. 41/329
2. Trần ngọc Mỹ, vợ chính thức của tôi
3. Vương thị Thiên Kim, con gái
4. Vương thiên Tùng Anh, con trai
5. Vương Nguyễn ánh Xuân, cháu nội gái
6. Vương thị Thiên Thanh, con gái
7. Vương thiên Hiếu Đức, con trai
8. Nguyễn thị Kim Hường, dâu của chúng tôi.

x x x

Ngoài ra tôi đã khiếu nại nhiều lần gởi Kèm đây đủ hồ sơ giấy tờ liên hệ từ năm 1990 đến hiện nay đến tổ chức O.D.P Bangkok Thailand, nhưng chưa nhận được một sự trả lời nào thích đáng.

Tôi xin đính kèm photocopy đơn khiếu nại mới và gần nhất của tôi đề ngày 19.5.97 gởi bảo đảm dưới số 489 ngày 20.5.97 tại Bưu điện Dalat (Photocopy ghi số 19).

Sau cùng tôi kính mong Quý Hội sáng suốt, cứu xét sớm lòng vực và bảo vệ quyền lợi cho một thành phần đông cảnh ngộ, đã trải qua 1 thời gian cải tạo 5 năm 7 tháng 27 ngày với một gia đình đã chịu quá nhiều đau khổ và chờ đợi một hy vọng để cải thiện tài sống tốt đẹp trong tương lai.

Kính chào và Kính chúc Quý Hội luôn vững, an khang trên đây tín nhiệm và thành công trong mọi công tác.

Xin chân thành Cảm tạ.

Vương thiên Tá.

Tên: Vương thiên Tá HO 41/329
15A Thiên ý Thường 4
DALAT - Việtnam -

DALAT 29.5.97 61100

VIET NAM 075700đ BUU CHINH SO:542

VT 1200

61100 DALAT R 462

JUN 1 1 1997

not 6-10

T 1209 / 75.700

Văn

Kg. Bà Khúc minh THỬ
PO. Box 5435 Arlington
VA. 22205-0635
U.S.A

- Ho 41-329
- Pv 24 Mar 95
  Lúc đầu 2 vợ chồng đã chấp thuận,
  2 con độc thân bị trở chối, ở rõ lý do
- Hoàn chưa đúng cơ
  → Xin Can Shey

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

TÊM CHỨNG THỰ
Loại
1000.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

6

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM. UBND PHƯỜNG 4
CHỦ-TỊCH

HỘ CHIẾU
Passport

Hộ Chiếu
Số
Nº PT 03.01890/93

DINH CƯ

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THIÊN HIẾU ĐỨC

Ngày sinh *Date of birth*

1963

Nơi sinh *Place of birth*

Tp Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1993
Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 61890 XC

Cấp cho: Vương Thạnh Hữu Đức

Cùng với: — trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày: 31 9 1993

Hồ nội ngày: 31 tháng 3 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

TEM CHỨNG THƯ
Loại
1000.00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

5

GAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM. UBND PHƯỜNG 4
CHỦ-TỊCH

HỘ CHIẾU
Passport

Hộ-Chiếu
Nº PT 03.01888/93

ĐỊNH CƯ

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THỊ THIÊN THANH

Ngày sinh *Date of birth*

1959

Nơi sinh *Place of birth*

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1993
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 01888 XC

Cấp cho Hoàng Thị Thiên Thanh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31-9-1998

Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1998

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Hồng

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM. UBND PHƯỜNG 4
THỦ TỊCH

TEM CHỨNG THƯ
Loại
1000đ00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

4

HỘ CHIẾU
Passport

Số
Hộ Chiếu Nº PT 03.01886/95

ĐỊNH CƯ

Họ và tên *Full name*

TRẦN NGỌC MỸ

Ngày sinh *Date of birth*

1932

Nơi sinh *Place of birth*

Tây Ninh

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM. UBND PHƯỜNG 4
THỦ TỊCH

TEM CHỨNG THƯ
Loại
1000đ00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

4

HỘ CHIẾU
Passport

Số
Hộ Chiếu Nº PT 03.01886/95

ĐỊNH CƯ

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1993
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 01886 XC

Cấp cho Trần Ngọc Mỹ

Cùng với ____ trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31 - 9 - 1993

Hà nội ngày 31 tháng 8 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Chí Thắng

TEM CHỨNG TỪ
1000đ00

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

SAO Y BẢN CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

3

HỘ CHIẾU
Passport

Số
No PT 03. 01884/93

BÌNH CƯ

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THIÊN ÍCH

Ngày sinh *Date of birth*

1994

Nơi sinh *Place of birth*

Kiên Giang

Chỗ ở *Domicile*

Kiên Giang

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1993
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

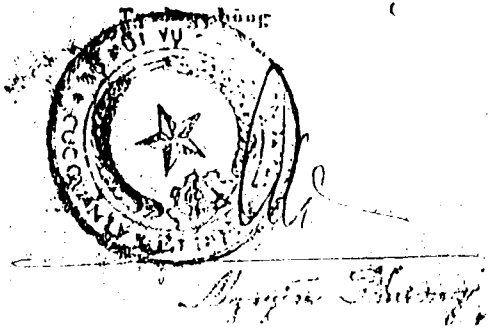

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 01884 XC

Cấp cho Quảng Thiên Tá

Cùng với ____ trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31 9 1993

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Thiếu

(1)

[illegible]
Trại [illegible] Xuyên mộc
[illegible] 350/[illegible]

[illegible]
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

([illegible] 7 [illegible] R[illegible] T[illegible]

Theo thông tư số [illegible] ngày 01/[illegible]/1[illegible]1 của Bộ Công an
[illegible] số [illegible] ngày 1[illegible] tháng 01/1[illegible]1 của Bộ [illegible]

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên Vương Thiên Tá
Sinh ngày 09.12.1924
[illegible] Rạch giá
[illegible] trước ghi bị cắt 98 đường 2 bà hưng - Đà Lạt lâm đồng
Bản tội hưng vụ hưởng lớn chi phạp BCH [illegible] quân [illegible] Sài gòn
[illegible] 27.6.1975 - [illegible]
[illegible] số 176 ngày 31.8.1975 của Bộ [illegible]
Nay về cư trú tại 365 phan đình phùng TXA Đà Lạt lâm đồng
quản chế 12 tháng

[illegible]

Có ý thức tu dưỡng xin luyện bản thân trong mới hưởng
lại tạo. Học tập nhân thức chi nhanh, thiên gia đình
[illegible] lao động, kết quả rằng chết cao, chấp
hành [illegible] hạc hưởng đối nghiêm.

[illegible] hưởng [illegible]

[illegible] tạo nhân trở phải
của Vương Thiên Tá
[illegible] có [illegible]
[illegible] 12-27-1580

[illegible] tên, chữ ký
người được cấp giấy

[illegible] 28 tháng 1 năm 1[illegible]
Giám thị

Vương thiên tá

Thiếu tá : Võ [illegible]

Mr Vuong Thien-Ta
15A Thien-Y
Phuong 4
Dalat
VIETNAM

TELEPHONE NUMBER: 00.063.825785

Ref: IV48050 11-4-83
ODP Bangkok Thailand
HO.41/329

Date: Dalat (V.N) 27-3-97

Mr Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546
Bangkok
THAILAND

Dear Mr Pendergrass

I am writing on behalf of my children
VUONG THI THIEN-THANH born on 12 October 1959
VUONG THIEN HIEU-DUC born on 27 September 1963 - recently married on the 26 July 1996 to NGUYEN THI KIM-HUONG who was born 14 August 1963.
I believe their status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by restore eligibility to the unmarried over 21 year-old sons and daughter of the former Vietnamese political prisoner.

I request that ODP check the cases according the case numbers and confirm for me the sons or daughters listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I also request that the case of my son VUONG THIEN TUNG-ANH born on 21 July 1951 and his daughter VUONG-NGUYEN ANH-XUAN born on 10 November 1989 to be reconsidered for the reason that my son has been widowed since 17 May 1990 and he is still stayed single until now. I would be deeply grateful if you would be kind to grant him and his daughter a letter of Introduction in order they can emigrate with all of us to America.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank for your help in this matter.

Yours sincerely

Enclosures are:

(please turn over)

1.photocopy of: My Release certificate from the concentration camp.

2.photocopy of: (Document) Evidence paper of my IV48050 number.

3.photocopy of: My I-O-M card and my wife's. (photocopy 3')

4.photocopy of: Medical paper issued by the I-O-M.
(International of the Migration)

5.photocopy of: Invitation letter to book for the Air plane tickets.

6.photocopy of: Exit Visas for myself and my wife.(photocopy 6')

7.photocopy of: Document of refusal by the American Investigation team concerning my children who are over 21 year-old.

8.photocopy of: Birth certificate of VUONG THIEN TUNG-ANH.

9.photocopy of: Marriage certificate of VUONG THIEN TUNG-ANH.

10.photocopy of: Death certificate of NGUYEN THI-TAM,
(TUNG-ANH's wife)

11.photocopy of: TUNG-ANH's widowed certificate issued by the local Vietnamese Authority.

12.photocopy of: Birth certificate of VUONG-NGUYEN ANH-XUAN.

13.photocopy of: Marriage certificate of
VUONG THIEN HIEU-DUC and NGUYEN THI KIM-HUONG

14.photocopy of: Receipt issued by the Vietnamese Authority for an Exit-Visa fees for the name of VUONG THIEN TUNG-ANH.

15.photocopy of: My family Census card. (Household registration of my family)

16.photocopy of: Letter from the Vietnamese Foreign Ministry dated 5 April 1996, informing that they have passed my file on to your office and that I have to wait for the O-D-P decision.

17.photocopy of: My Re-claim letter recently sent to your office on 2 December 1996.

18. photocopy of: Old household of my family before 30.4-1975

19. photocopy of: Affidavit of Relationship and Supporting of my nephew PHUNG-VAN-TAI living in Garden Grove CA. 92843 U.S.A

20. photocopy of: Exit Visas for my son VUONG-THIÊN HIẾU-ĐỨC

21. photocopy of: Exit Visas for my daughter VUONG-THI THIÊN-THANH

Copy: FVPA, 7813 Marthas Lana Falls Church, VA 22043
"For Information and Follow-up"

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1998
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

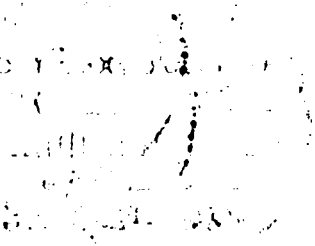

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 01884 XC

Cấp cho Vương Thiên Tài

Cùng với ____ trẻ em

Đến nước: Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31 / 9 / 1993

Hà nội ngày 31 tháng 3 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Thắng

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Request for Documents

NAME	DOB	File No.
Vuong Thien Ta	Vuong Thi Thien Thanh	IV. 48051.
Tran Ngoc My	Vuong Thien Hien Duc	
Vuong Thi Thiem Kim	Vuong Thi Thien Nga	
Vuong Thiem Tung Anh	Vuong Thi Thien Y	
Vuong Thien Hoai My		
Vuong Thi Thien Anh		

Dear Sir/Madam:

Date: 11-4-83

Please send us the documents checked below in order to complete the files referred to above. Do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBERS (IV NUMBERS) WRITTEN ABOVE. ALSO, PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES, EITHER ON THE PART OF THE U.S. RELATIVE OR THE RELATIVES IN VIETNAM.

___ (1) One certified copy of the Vietnamese original and a sworn exact translation of the birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of his or her parents. (See Note B on page 3.)

_X_ (2) One copy ~~and sworn exact translation~~ of the original birth certificates (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed in your case/above/~~below/on attached file worksheet~~. (See Note B on page 3.)

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 14 tháng 10 năm (3)92
TM.UBND.PHƯỜNG 9
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

___ (3) One copy ~~and a sworn exact translation~~ of the original marriage certificate (giay hon thu) of each relative who is married/or the following relatives: (See Note B on page 3.)

If any of the relatives in Vietnam were previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended. For this, we need one copy and a sworn translation of the death certificate of the earlier spouse(s), or one copy and a sworn translation of the divorce decree. (See Note B on page 3.)

_X_ (4) Copies of pre-1975 Vietnamese identity (ID) cards (the can cuoc) of the relative in the U.S. and of the relatives in Vietnam who were issued such ID cards, and copies of the post-1975 ID cards.

ODP-D - Document Request 4/83

TEM CHỨNG THỰC
Loại
500 đồng

X (5) Photographs: Photos of the relatives in Vietnam will help identify them when they are interviewed by UNHCR or by a U.S. official. (See Note D on page 4.)

___ (6) Affidavit and Evidence of Support: The relative in the U.S. must provide evidence that his relatives in Vietnam are not likely to become public charges in the U.S. We need a notarized Affidavit of Support from the person or group who will sponsor them. Please use the Form I-134 (rev. 9-30-80), available from any INS office for this purpose. Use a separate form for each relative you will be supporting. Also required is the financial evidence described in the instructions attached to the Form I-134. Sign it before a Notary Public. If the relative in the U.S. cannot provide an Affidavit of Support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.

___ (7a) File Worksheet. Enclosed is a copy of the file worksheet on your case. Let us know if the names, dates of birth or address are not correct.

___ (7b) Please return with your corrections the file worksheet which was sent to you earlier.

___ (8) Copy of the I-94 or I-551 of the relative in the United States, in order for our office to establish the immigration status of the U.S. relative.

___ (9) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the relatives for which you intend to apply.

X (10) Send photocopies of papers which show that you/your relatives in Vietnam worked for the U.S. Government or a U.S. organization. (See Note C on page 3.)

X (11) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese Government or serving in the Vietnamese military. (See Note C on page 3.)

X (12) Send papers which show that you/your relatives in Vietnam went to school or had training in the U.S. or in another country with U.S. help. (See Note C on page 3.)

___ (13) Other: _____

NOTE A: WHAT YOU SEND US, WHAT YOUR RELATIVES SEND US

If there is an "X" beside Items 6, 8 or 9, the relative in the U.S. must send us the item requested.

If there is an "X" beside Items 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, or 13 either the relative in the U.S. or relatives in Vietnam can send us the items requested.

People in the United States can send papers by regular U.S. mail to:

ODP - Box 58
American Embassy
APO San Francisco 96346

People in Vietnam can send papers by international mail to:

Orderly Departure Office
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

NOTE B: CONCERNING DOCUMENTS AND PHOTOCOPIES

Vietnamese birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities in Vietnam. If the relatives in Vietnam do not have these certificates they should go to the authorities who keep the original records, and request new copies. We have received enough documents from there to indicate that nearly all pre-1975 civil registries were preserved.

If you have the Vietnamese documents in hand, please send us clear, certified photocopies. We need to see Vietnamese documents in the Vietnamese language.

In addition, the relative in the U.S. should send us translations of any documents that are not in English. Have the translator add a statement to the translation swearing that the translation is accurate and that he/she is competent in both languages. Have the translator go to a Notary Public and have the Notary witness his/her signature. (Relatives in Vietnam do not have to send us translations.)

Relatives in Vietnam may send documents directly to us in Bangkok. They should not send us originals--photocopies only.

NOTE C: DOCUMENTS TO SHOW EMPLOYMENT/TRAINING WITH THE U.S. OR VIETNAMESE GOVERNMENTS OR A U.S. ORGANIZATION

The papers requested in Items 10, 11, and 12 could be personnel actions, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or the like. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them. If you/your relatives in Vietnam have been in re-education send a copy of the release certificate.

NOTE D: PHOTOGRAPHS

If the photos are irreplaceable and you do not want to lose them, you can have a photographic shop or studio make copies. please do not send copies made on a Xerox or other photocopy machine; such copies are usually not good enough to use. Write the names and file numbers of your relatives on the back of each picture.

NOTE E: SUBSTITUTE DOCUMENTS

Generally, we must have certified copies of documents from local civil authorities in Vietnam, either pre- or post-1975 copies. In some cases, documents may not be readily available. In their absence we will consider other evidence of relationships. Such evidence could include old photographs; certificates from hospitals, schools, or doctors; marriage statements or religious records; other identification papers like old ID cards or old pasaports; police and residency papers; or family books or family registers. While we will examine this evidence and consider it in reaching our judgment on any case, you must realize it is, for our purposes, only secondary evidence at best.

If the relatives in Vietnam have this other evidence, they can send it directly to us. They should send copies only. They do not need to send translation.

Sincerely,

Orderly Departure Office
American Embassy
Bangkok

HO

3

IOM

VUONG THIEN TA

1964/M

HAI - 329
IA
THIEN - TA

OPV DTP TD MMR HB

DATE 14 NOV 1995

PE 14 NOV 1995 IMM: _____

OPV TD

DATE 15 JAN 1996

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____

OPV TD

2. ETH _____

DATE 15 JUL 1996

3. PZA _____

4. RIF _____

5. B6 _____

6. DAP _____

7. _____

8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

HO 7

3'

IOM

IOM

TRAN NGOC MY

1952/F

HAI - 329
NGOC - MY

OPV / DTP / TD / MMR / HB
DATE 14 NOV 1995

PHB 16 NOV 1995 IMM:

Special Treatment :

OPV / DTP / TD / MMR / HB
DATE 15 JAN 1996

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____

OPV / DTP / TD / MMR / HB
DATE 15 JUL 1996

4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight :_____

Allergy :_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

3B

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

HỘ CHIẾU
Passport

Số / No PT 03. 01884/93

2

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THIÊN TÁ

Ngày sinh *Date of birth*

1894

Nơi sinh *Place of birth*

Kiên Giang

Chỗ ở *Domicile*

Sài Gòn

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

3

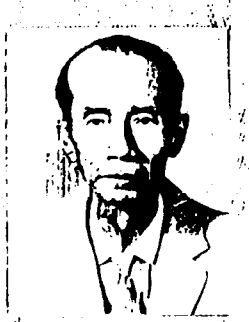

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

(4)

QUI TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE

(CHO NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC PHÉP XUẤT CẢNH ĐI HOA KỲ)

SỐ PHỎNG VẤN: HO 41-329 (2)

Sau khi tiếp xúc phỏng vấn và được phái đoàn nhập cư chấp thuận, bà con sẽ được nhân viên hẹn ngày để:

I. ĐẾN TRẠM KIỂM DỊCH QUỐC TẾ (40 Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận)

Chủng ngừa, vào ngày: 14 NOV 1995 lúc 8 giờ sáng.

II. ĐẾN BỆNH VIỆN 30 tháng 4 (Cổng Đường Hùng Vương)

Để khám sức khỏe vào ngày: 16 NOV 1995 lúc 7 giờ sáng.

Theo trình tự sau:

NGÀY THỨ I:

1.- Ngồi nơi qui định nghe đọc hướng dẫn và nội qui khám sức khỏe. Sau đó, sẽ được gọi tên đến xuất trình thẻ IOM, phiếu chích ngừa và hướng dẫn đến:

a/- Lấy máu xét nghiệm giang mai và SIDA.

b/- Đo huyết áp và đếm mạch.

c/- Khám mắt - đối với những người trên 50 tuổi.

2.- Đến khu quang tuyến chụp phim phổi.

NGÀY THỨ 2:

Với kết quả quang tuyến, bác sĩ nhóm chuyên khám sức khỏe thuộc bệnh viện 30-4 sẽ tiến hành khám tổng quát từng người theo đúng yêu cầu của nước tiếp nhận. Sau đó, nếu xét cần thiết, bác sĩ sẽ yêu cầu khám chuyên khoa: thử đàm, xét nghiệm lao, da liễu, tâm thần,...

Toàn bộ kết quả sức khỏe, xét nghiệm sẽ được chuyển cho IOM. Sau khi duyệt hồ sơ sức khỏe, nếu thấy cần thiết, IOM sẽ yêu cầu bệnh viện 30-4 khám sức khỏe hoặc chụp quang tuyến thêm để có thể xác định chính xác tình trạng sức khỏe của người xuất cảnh hầu tiến hành điều trị và theo dõi suốt thời gian người bệnh chờ danh sách chấp thuận nhập cảnh của nước tiếp nhận cũng như sau khi đã xuất cảnh khỏi Việt Nam.

*** CÁC TRƯỜNG HỢP MẮC BỆNH TRUYỀN NHIỄM** sẽ được điều trị và theo dõi tùy theo tình trạng sức khỏe của từng bệnh nhân để có thể chấm dứt khả năng lây lan trước ngày xuất cảnh.

*** CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC:** tất cả mọi người Việt Nam xuất cảnh, khi có danh sách chuyến bay, nếu có vấn đề sức khỏe (như tim mạch, huyết áp,...) đều sẽ được yêu cầu kiểm tra lại tại bệnh viện 30-4 để đảm bảo an toàn trên suốt hành trình cũng như trong thời gian phải lưu lại tại các trại chờ chuyến bay chuyển tiếp.

LƯU Ý:

* Bệnh nhân cần tuân thủ đúng chỉ định và hướng dẫn của các bác sĩ để đảm bảo sức khỏe của mình đến khi xuất cảnh.

* Khi đi khám sức khỏe và chích ngừa phải mang theo thẻ IOM (có dán ảnh). Trạm kiểm dịch quốc tế và bệnh viện 30-4 sẽ từ chối khám sức khỏe hoặc chích ngừa bất cứ trường hợp nào không có thẻ IOM.

* Tất cả mọi người, sau khi đã có danh sách chuyến bay và đã nhận vé, phải trở lại bệnh viện 30-4 để được kiểm tra sức khỏe trước chuyến bay (buổi chiều hôm trước ngày xuất cảnh). Nếu vắng mặt sẽ bị cắt chuyến bay.

SỞ NGOẠI VỤ TP. HCM

(5)

BỘ NGOẠI GIAO
SỞ NGOẠI VỤ
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 62 PLS / TM

TP. HCM, ngày 05 MAR 1996 tháng ..... năm 19.....

H41.329 (2)

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Vương Thiên Tạ

đến đủ 1 người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q. 1

☑ 184 Bis Pasteur - Q.1

☐ .....

(XH)

vào lúc 13 giờ ..... ngày 12 MAR 1996 tháng ..... năm 199..... để :

☐ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☑ Đăng ký chuyến bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.

☐ .....

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp : .....

Hẹn..... giờ..... ngày .....

một người đến làm hồ sơ

Hẹn.....giờ.....ngày.....

..... người đến gặp phái đoàn

T.L. GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Trí

DFN

3C

Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình

(Bản chính và bản photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☑ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh : Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giá thú hoặc con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☑ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

6

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

HỘ CHIẾU
Passport

Số / N° PT 03. 01884/93

ĐÌNH CỤ

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THUẬN TÀI

Ngày sinh *Date of birth*

1994

Nơi sinh *Place of birth*

Kiên Giang

Chỗ ở *Domicile*

Kiên Giang

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

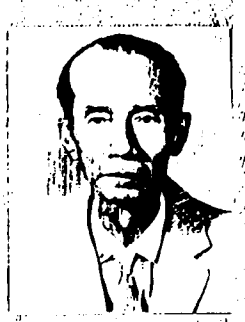

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1998
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 01884 XC

Cấp cho Dương Thiên Tá

Cùng với — trẻ em

Đến nước: Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31 9 1993

Hà nội, ngày 31 tháng 8 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

6'

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM.UBND.PHƯỜNG 6
CHỦ TỊCH

HỘ CHIẾU
Passport

Số / No PT 03.01886/95

ĐINH CỦ

TEM CHỨNG THƯ
Loại
1000đ00

Họ và tên *Full name*

TRẦN NGỌC MY

Ngày sinh *Date of birth*

1952

Nơi sinh *Place of birth*

Bảy Núi

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1993
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 01886 XC

Cấp cho Trần Văn Ngọc Duy

Cùng với _____ trẻ em

Đến nước: Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31/9/1995

Hà nội ngày 31 tháng 5 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn [illegible]

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận TƯ

Số hiệu 4328

MIEN LE PHI

de

NAP HO SƠ QUAN ĐOI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

6 Bis

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM mot ngan chin tram nam mươi chin(1959)

Nhà in Inh. Ng-v-Việt Saigon. 6-60 DT

Tên, họ đứa nhỏ . . .	VƯƠNG THỊ THIÊN THANH
Phái	nư
Ngày sanh	ngay mươi hai thang mươi nam mot ngan chin tram nam mươi chin.
Nơi sanh	Saigon II7 Ben van Đon
Tên, họ người cha . . .	VƯƠNG THIÊN TÁ
Tuổi	ba mươi lam
Nghề-nghiệp	Hiến binh Quốc gia
Nơi cư-ngụ	Saigon I3/I6 hem Chu phươc
Tên, họ người mẹ . . .	TRẦN NGỌC MỸ
Tuổi	hai mươi bay
Nghề-nghiệp	noi trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon I3/I6 hem Chu Phươc
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon ngày I3 tháng IO năm 1959

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng 5 năm 1964

TL Quận-Trưởng, Quận TƯ

NGUYỄN-VĂN TÁNH

Phó Quận-Trưởng

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

(7)

Dear/*Kính gởi* VUONG THI THIEN THANH, VUONG THIEN HIEU DUC IV# H41-329
(ODP applicant/*Tên người đứng đơn*)

1)☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2)☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3)☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a)☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b)☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

Phi lo và Roland bị loại ra theo điều này. +

3c)☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d)☑ NO not part of household

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

U.S. IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
Date/*Ngày*

INS-1

Applicant Copy

Refugee/PIP denial (12/92)

SỞ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) *Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.*

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) *Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thư đính kèm).*

3) *Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:*

3a) *Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên dù được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.*

3b) *Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ưng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.*

3c) *Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.*

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

(7)

BỘ NGOẠI GIAO
SỞ NGOẠI VỤ
TP. HỒ CHÍ MINH

Số :.....Kg.. PLS / TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*TP. HCM, ngày*05 MAR 1996*tháng.....năm 19.....*

HA1.329 (2)

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà ..... Vương Thiên Ta .....
đến đủ .....1.....người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q. 1
☑ 184 Bis Pasteur - Q.1
☐ .....

(XH)

vào lúc.....13.....giờ.....ngày 12 MAR 1996 tháng.....năm 199..... để :

☐ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh
☑ Đăng ký chuyến bay
☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh
☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.
☐ .....

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp :.....
Hẹn..... giờ..... ngày .....
một người đến làm hồ sơ
Hẹn.....giờ.....ngày.....
..... người đến gặp phái đoàn

T.L. GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Tiến

DFW

3C

Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình

(Bản chính và bản photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☑ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh : Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giá thú của người
- ☐ Giấy khai tử
- ☑ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại.

(7) BIS

THÀNH PHỐ - THANH SAIGON
Tòa Hành - Chánh Quận 3
Số hiệu : 7338

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba

Tên, họ đứa nhỏ	Vương thiên Hiếu-Đức
Phái	nam
Ngày sanh	hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba
Nơi sanh	Saigon I5 bis Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Vương thiên Tấ
Tuổi	ba mươi chín
Nghề-nghiệp	tư chức
Nơi cư-ngụ	Saigon 463B/IIC Lê văn Duyệt
Tên, họ người mẹ	Trần ngọc-Mỹ
Tuổi	ba mươi mốt
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 463B/IIC Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 10 tháng 11 năm 1972

PL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM MẠNH

Số hiệu : 588

KHAI SANH

(8)

Do theo đơn xin ngày 3-[illegible]-1956 của Ông Vương-Thiên Tá, cha của Gabriel Vương Thiên và chiếu vụ số 5[illegible] ngày 29-8-1956. Vương Thiên Tá khai lấy tên mới cho con là Vương-Thiên-Tùng Anh.

Thái-Hiệp-Thạnh
Ngày 26-11-1956
Ủy-Viên Cảnh-Sát
Kiêm hộ tịch
Ấn-Ký: Nguyễn văn Song

TRICH Y TRONG BO CHANH
Thái hiệp Thạnh
Ngày 10 tháng 5 dl 1968
Chủ-Tịch UBHC Xã
Kiêm hộ tịch

Võ-Văn-Thuận

Tên, họ ấu-nhi : Vương Thiên Tùng Anh
Phái : Masculin
Sanh : 21 Juillet 1951
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Thái hiệp Thạnh
Cha : Clement Vương Thiên Tá
(Tên, họ)
Tuổi : ∅
Nghề-nghiệp : Sergent-Interprete
Cư-trú tại : Tây-Ninh
Mẹ : Trần ngọc Mỹ -Madeleine
(Tên, họ)
Tuổi : ∅
Nghề-nghiệp : Ménagère
Cư-trú tại : Tây-Ninh
Vợ : Femme premier rang
(Chánh hay thứ)
Người khai : Clement Vương Thiên Tá
(Tên, họ)
Tuổi : 27 ans
Nghề-nghiệp : Sergent-Interprete
Cư-trú tại : Tây-Ninh
Ngày khai : ∅
Người chứng thứ nhứt : Lưu văn Nghĩa
(Tên, họ)
Tuổi : 50 ans
Nghề-nghiệp : Adjudant chef Interprete
Cư-trú tại : Tây-Ninh
Người chứng thứ nhứt : Marie Bernard
(Tên, họ)
Tuổi : 24 ans
Nghề-nghiệp : Caporal chef Para chutiste
Cư-trú tại : Tây-Ninh

Làm tại xã Tây-Ninh, ngày 21 Juillet 1951 tháng / 196

Người khai, Ký-Tên: [illegible]
NGUYỄN-CÔNG-MINH
PHÓ SỐC-BỘ

Hộ-tịch, Chính
(Ký - Tên)

Nhân chứng, Ký-Tên: Nghĩa
: Bernard

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng
Quận, Huyện Đà Lạt
Xã, Phường 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyển số 01
Số 179

9

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Tâm
Sinh ngày 02.05.1956
Quê quán Tp. Linh Chi Linh, Hải Hưng
Nơi đăng ký thường trú Đoàn Đồn Lưỡng Lâm Đồng
Nghề nghiệp Thợ Dạy
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 250161238

Họ và tên người chồng Vương Thiên Tùng Anh
Sinh ngày 21.07.1951
Quê quán Vĩnh Thanh Văn, Ranh Giá
Nơi đăng ký thường trú 38 Hải Bà Trưng Phường 6, Đà Lạt
Nghề nghiệp Tổ Hợp 8/3
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 250[illegible]

Kết hôn ngày ... tháng ... năm 19...

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND Phường 6 ngày 6.8.88

Nguyễn Văn Chính

(10)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn : Phường 6

Thị xã, quận : Đà Lạt

Thành phố, tỉnh : Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 19

Quyển số 21

Họ và tên Nam hay nữ	Nguyễn thị Tâm nữ
Sinh ngày, tháng, năm	2. 3. 1956
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Nơi ĐKNK thường trú	tạm trú 98 HBT Đà Lạt
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	17. 5. 90 tại Bình Minh tịch giấy báo tử số 29 17.5.90
Nguyên nhân chết	Ung thư da dày
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	Vương thuận Tùng Anh 98 HBT
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	Chồng

Đăng ký ngày 22 tháng 5 năm 90

TM/UBND Phường 6

(ký, tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ngọc

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

11

Đơn xin xác nhận góa-vợ, sống độc thân.

Kính gởi U.B.N.D Phường 4 Đàlạt

Tôi tên VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH
Sanh ngày: 21 tháng 7 Năm 1951
tại xã Thái-hiệp-Thành Tỉnh Tây Ninh
con của VƯƠNG-THIÊN-TÁ và Trần-ngọc-Mỹ
hiện thường trú tại số 15A đường Thiên-Ý
Phường 4 DALAT tỉnh Lâm-Đồng.

Kính thưa Ủy-Ban,

Trước đây tôi có vợ và có 1 con, nhưng đến năm 1990, vợ của tôi bị bịnh nặng và chết tại Bệnh-Viện Đàlạt tỉnh Lâm-Đồng ngày 17-5-1990 (xin xem giấy chứng tử đính kèm).

Từ ngày vợ của tôi chết cho đến hiện nay, tôi vẫn sống độc thân để nuôi con của tôi.

Kính xin Ủy Ban nhân dân Phường 4 Đàlạt xác nhận cho tôi, để tôi nộp vào hồ sơ xuất cảnh của tôi, để cùng ra đi định cư nơi cha mẹ của tôi tại Hoa-Kỳ.

Chân thật cảm tạ quý Ủy Ban./-

Đàlạt ngày 02 tháng 12 năm 1996

Tùng Anh

Vương-thiên Tùng-Anh

BCH tổ 20
xác nhận anh
Vương Thiên Tùng Anh
là dân thường trú tại địa
phương. Theo đơn xin của
anh là đúng sự thật. Kính chuyển
các cấp lãnh đạo tạo điều kiện
giúp đỡ cho đương sự.
Đà lạt ngày 4 tháng 12 năm 96

Nguyễn Văn Thành

UBND phường H xác nhận
ông Vương Thùn Tùng anh thường
trú tại PH Đà lạt. Qua đơn trình
bày là đúng sự thật -/.

ĐÀ LẠT, 03 12 năm 1996

PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Huy Thu Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 6
Huyện, Quận Dalat
Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 204
Quyển số 02

12

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Vương Nguyễn Ánh Xuân Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 10. 11. 1989.

Mười tháng mười một năm một chín tám chín

Nơi sinh Bệnh viện tỉnh Lâm Đồng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Tâm	Vương Thiên Tùng Anh
Tuổi	1956	1951
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ may	Tổ hợp 8/3
Nơi thường trú	K' Deune Đơn Dương Lâm Đồng	98 Hai Bà Trưng p.6 Dalat

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Vương Thiên Tùng Anh 1951

250279476

Đăng ký ngày 27 tháng 11 năm 1989

Người đứng khai ký

VƯƠNG THIÊN TÙNG ANH.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN p6.

Chủ tịch

Nguyễn Văn Thành

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

(13)

Tỉnh, Thành phố

Huyện, Quận

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT/5
Quyển số 01
Số 35

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ KIM HƯỜNG

Sinh ngày 14 - 08 - 1963

Quê quán BÌNH ĐỊNH

Nơi thường trú 32 THỐNG NHẤT PHAN RANG NINH THUẬN

Nghề nghiệp KẾ TOÁN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT

Số CMND hoặc Hộ chiếu 264063264

Họ tên chồng VƯƠNG THIÊN HIẾU ĐỨC

Sinh ngày 27 - 09 - 1963

Quê quán RẠCH GIÁ KIÊN GIANG

Nơi thường trú 15A THIÊN Ý ĐÀ LẠT

Nghề nghiệp LÁI XE

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250013435

Ngày 26 tháng 12 năm 1916

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND P. PHƯỜNG 4A

TỈNH NINH THUẬN

LÊ NHÌ CHỨNG THỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

(14)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N[illegible]
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

Nº 025157

Biên lai Thu tiền

Vào lúc 9 giờ ngày 25 tháng 6 năm 1990

Tại : Phòng Tạc xuất nhập cảnh Cà Hồng

Ông bà : Vương Thiên Tùng Anh

Địa chỉ : 15 Thiên Ý Đà Lạt

Đã nộp số tiền : 8.000 đ Số tiền ghi bằng chữ : (Tám ngàn đồng chẵn)

Lý do : Nộp lệ phí hộ chiếu lần 1.

Người nhận tiền,
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ng phương Thuỳ

Khi nộp tiền, nhận ngay biên lai này, có thể gửi về công an tỉnh (PV 24) để đối chiếu thu nộp ngân sách.

LỜI DẶN

— *Sổ do Bộ Nội vụ ban hành không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ :*

— *Mỗi hộ gia đình lập hai sổ. Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.*

— *Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ*

— *Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.*

— *Mất sổ phải báo ngay cho công an phường xã thị trấn sở tại*

— *Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.*

NK 3 a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 14

TỈNH LÂM ĐỒNG

HUYỆN, THÀNH PHỐ Đà Lạt

TEM CHỨNG THƯ 1000đ00

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Trần ngọc Mỹ

Số nhà 15A Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Thiện Ý

Phường, xã thị trấn P thường 4

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đà Lạt Lâm Đồng

QUYỂN SỐ 1751D

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Nội dung \ Quan hệ với chủ hộ	16	17
1. Họ và tên		
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		
3. Nơi sinh		
4. Nam hay nữ		
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :		
— ngày đến :		
11. Chuyển đi : — Đi đâu :		
— Ngày đi :		
Cơ quan ĐKHK: Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH Nam	NĂM SINH Nữ	GHI CHÚ
1	Trần Ngọc Huy	1952		
2	Vương Thị Thiều Kim		1966	
3	Vương Thị Thiều Thanh		1959	
4	Vương Thiều Quốc Anh	1965		
5	Vương Thị Thiều Nga		1964	
6	Vương Thiều Hoài Huy	1955		
7	Vương Thị Thiều Ý		1977	
8	Vương Thiều Tài	1992		
9	Vương Thiều Tùng Anh	1987		
10	Vương Nguyễn Anh Khôi		1989	
11	Nguyễn Thị Ngọc Thiều		1965	
12	Vương Thiều Ngọc Bảo	1999		
13	Vương Thiều Văn Anh		1992	
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				

Chủ hộ Trần Ngọc Mỹ ... Số ... ISL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	1 Chủ hộ	2 Con
1. Họ và tên	Trần ngọc Mỹ	Vương Thị Thiên Kim
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh	1952	1969
3. Nơi sinh	Tây Ninh	TP HCM
4. Nam hay nữ		Nữ
5. Nguyên quán	Tây Ninh	Tây Ninh
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp	Nội trợ	Tổ Kiểm an Bưu
và nơi làm việc		P1
10. Chuyển đến :		
— ở đâu đến :	TP. HCM	TP HCM
— ngày đến :	1981	1981
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu :		
— Ngày đi :		
Cơ quan đăng ký KHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

Chủ hộ ... Số ... ISL

13 Cháu	14	15
Vương Thiên Vân Anh		
04 08.10.94		
Dalat		
nữ		
1 Gình		
Thiên Chúa		
Sinh		
22.3.94		
Ngày 22.3.94 CA TP		

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	11 Dâu	12 Cháu	3 Con	4 Con	5 Con
1. Họ và tên	Ng thị Ngọc Thiên	Vương thiên Ngọc Bảo	Vương Thị Thiên Thanh	Vương thiên biên Đức	Vương Thị Thiên Nga
Tên thường gọi					
2. Ngày tháng năm sinh	1965	1989	1989	1963	1968
3. Nơi sinh	Đà Lạt	Đà Lạt	TP HCM	TP HCM	TP HCM
4. Nam hay nữ	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Nghệ an		Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND					
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			Tổ hợp Chổi 8/3 P6	Nhiếp ảnh Đà Lạt	Đan Len
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :	3J Ng thị Nghiu		TP HCM	TP HCM	TP HCM
— ngày đến :	1990		1981	1981	1981
11. Chuyển đi : — Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		Ngày 20.12.93 P. CAT Đà Lạt			

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	6 Con	7 Con	8 Chồng	9 Con	10 Cháu
1. Họ và tên	Vương thiên hoài Ngọc	Vương thị thiên Ý	Vương Thiên Tà	Vương thiên Tùy anh	Vương Ngọc anh Kuân
Tên thường gọi					
2. Ngày tháng năm sinh	1955	1977	1924	1951	1989
3. Nơi sinh	TP HCM	TP. HCM	Tây Ninh	TP HCM	Đà Lạt
4. Nam hay nữ	Nam	Nữ	~~Kinh~~ Nam	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND					
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ở nhà	học Sinh	già yếu	Buôn Bán	
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :	TP. HCM	TP HCM	TP. HCM	TP. HCM	
— ngày đến :	1981	1981	1985	1985	
11. Chuyển đi : — Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)					

Gia-trưởng có trách nhiệm khai báo để cho tờ khai gia-đình lúc nào cũng phù hợp với hiện tình nhân số trong gia-đình. Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kể việc khai gian trá có thể bị truy tố theo Hình Luật), sẽ bị phạt vi cảnh, chiếu điều 9 Nghị-Định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958 của Bộ Nội-Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức trách Hành Chánh, mà theo điều 491 của Bộ Hình Luật mới ban hành, thì người nào vi phạm Sắc Lệnh và Nghị-Định hợp pháp chức quyền Hành Chánh hay chức quyền Đô, Tỉnh, Thị sẽ bị phạt vạ từ 401$00 đến 600$00 và theo điều 492 kế tiếp thì ngoài hình phạt vạ, can phạm còn có thể tùy trường hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

NGÀY THÁNG	SỐ THỨ TỰ Người được thêm hay bớt	HỌ TÊN và CHỨC VỤ Viên-Chức phụ trách	CHỮ KÝ TÊN và Con Dấu

NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

Quận Gò-Vấp

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

ẤP BẮC-ÁI 6-KH.2.

LIÊN GIA 22/16

SỐ NHÀ 115/24.

ĐƯỜNG Hẻm LÊ Quang-Định

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG VƯƠNG-THIÊN-TA

Bình-Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 1974
GIA-TRƯỞNG
(ký tên)

Kiểm nhận
TRƯỞNG-ẤP

KIẾN THỊ : (?)
Bình-Hòa, ngày 02 tháng 9 năm 1974
XÃ-TRƯỞNG

THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	Quốc tịch	Ngày Tháng Năm Nơi Sanh	SỐ THẺ CĂN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP	Nghề Nghiệp	HỌ TÊN CHA	HỌ TÊN ME	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH	CƯỚC CHÚ
01	Tường-thiên-Ái	V.N	09-12-1974	000027735	CSQG	Tường-văn-Liên	Phùng-thị-Bảo	Giáo-viên	Quận 1
			Rạch-Giá	07/12/68-Sg 1		(c)			
02	Trần-ngọc-Mỹ	V.N	07-02-1932	000820271	Nội trợ	Trần-văn-Lễ	Mỹ-thị-Thâm	Vợ	
			Tường-Bàng-TN	13/03/69-Sg 1		(c)	(c)		
03	Tường-thị-Thiên-Thâm	V.N	26-12-1949	000820282	Tư chức	Tường-thiên-Tài	Trần-ngọc-Mỹ	Con	Thân Nhân
			Trảng-Tàu-Hậu-Giang	11/03/69-Sg 1					
04	Tường-thiên-Bằng-Anh	V.N	21-07-1951	000209817	Cán-bộ	-nt-	-nt-	-nt-	Thẻ ANQP 7777
			Thái-Hiệp-Thanh-TN	09/12/68-Cảnh-Sát	DVBCH				
05	Tường-thiên-Hoài-Mỹ	V.N	06-02-1955	034184469	Quân nhân	-nt-	-nt-	-nt-	KBC: 4050
			Chợ Lớn-Sg5	03/02/70-Sg 1					
06	Tường-thị-Thiên-Anh	V.N	12-05-1956	486885?	Sinh viên	-nt-	-nt-	-nt-	TBM
			Thủ-Đức-G.Đ	02/02/71-Sg					
07	Tường-thị-Thiên-Thanh	V.N	12-10-1959	11 273 301	Học sinh	-nt-	-nt-	-nt-	
			Saigon 4	31/05/74-Cảnh-Sát					
08	Tường-thiên-Thiều-Đức	V.N	27-09-1963	KS 7335	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
			Saigon 3	10/11/72 Sg 3					
09	Tường-thị-Thiên-Nga	V.N	29-11-1963	KS 1055 1	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
			Saigon 3	10/11/72 Sg 3					

Đã đổi tên Rõ

LỜI DẶN

— *Sổ do Bộ Nội vụ ban hành không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ :*

— *Mỗi hộ gia đình lập hai sổ. Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.*

— *Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ*

— *Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.*

— *Mất sổ phải báo ngay cho công an phường xã thị trấn sở tại*

— *Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.*

15

NK 3 a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG

HUYỆN, THÀNH PHỐ Đà Lạt

TEM CHỨNG THƯ 1000đ00

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Trần ngọc Mỹ

Số nhà 15A Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Thiện Ý

Phường, xã thị trấn P. Phường 4

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đà Lạt Lâm Đồng

QUYỂN SỐ 1751D

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Nội dung \ Quan hệ với chủ hộ	16	17
1. Họ và tên		
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh		
3. Nơi sinh		
4. Nam hay nữ		
5. Nguyên quán		
6. Dân tộc		
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp		
và nơi làm việc		
10. Chuyển đến :		
— ở đâu đến :		
— ngày đến :		
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu :		
— Ngày đi :		
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH Nam	NĂM SINH Nữ	GHI CHÚ
1	Trần Ngọc Huệ	1932		
2	Vương Thị Thiều Kim		1966	
3	Vương Thị Thiều Thanh		1959	
4	Vương Thiều Tuấn Anh	1965		
5	Vương Thị Thiều Nga		1964	
6	Vương Thiều Hoài Mỹ	1955		
7	Vương Thị Thiều Ý		1977	
8	Vương Thiều Tài	1920		
9	Vương Thiều Tùng Anh	1987		
10	Vương Nguyễn Anh Khoa		1989	
11	Nguyễn Thị Ngọc Thiều		1965	
12	Vương Thiều Ngọc Bảo	1989		
13	Vương Thiều Văn Anh		1990	
14	Nguyễn Lưu Xuân Thắng	1969		
15	Nguyễn Vương Hoàng Anh	1996		
16				
17				
18				
19				
20				

Chủ hộ Trần Ngọc Mỹ Số ..... /SL

Nội dung \ Quan hệ với chủ hộ	1 Chủ hộ	2 Con	13 Cháu	14 Con Dể	15 Cháu
1. Họ và tên	Trần Ngọc Mỹ	Vương Thị Thiên Kim	Vương Thiên Vân	Nguyễn Lưu Xuân	Nguyễn Vương
Tên thường gọi			Anh	Thắng	Hoàng Ân
2. Ngày tháng năm sinh	1932	1949	08.01.94	10.2.1969	16.12.1996
3. Nơi sinh	Tây Ninh	TP HCM	Đalat	Đalat	Đalat
4. Nam hay nữ		Nữ	nữ	Nam	Nam
5. Nguyên quán	Tây Ninh	Tây Ninh		Hà Nam Ninh	
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND				ESV 273607	
9. Nghề nghiệp	Nội trợ	Tổ thêu ang đào			
và nơi làm việc		P1			
10. Chuyển đến :					
— ở đâu đến :	TP. HCM	TP HCM	Sinh	31/1 Lam Hồng	Sinh
— ngày đến :	1981	1981	22.3.94	Thai PIC 21.2.97	21.2.97
11. Chuyển đi :					
— Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)			Ngày 22.3.94 P. CA TP [signature]		Ngày 21.2.97 P. CA TP Đalat [signature]

Thiếu-tá: Lê Duy Minh

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	11 Dâu	12 Cháu
1. Họ và tên	Ng Thị Ngọc Thiên	Vương Thiên Ngọc Bảo
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh	1965	1989
3. Nơi sinh	Đà Lạt	Đà Lạt
4. Nam hay nữ	Nữ	Nam
5. Nguyên quán	Nghệ an	
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :	83 Ng Thị Nghĩa	
— ngày đến :	1990	
11. Chuyển đi :		
— Đi đâu :		
— Ngày đi :		
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		Ngày 20. 12. 93 P. Trưởng CA TP Đà Lạt

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

3 Con	4 Con	5 Con
Vương Thị Thiên Thảo	Vương Thiên Liên Bảo	Vương Thị Thiên Nga
1989	1963	1968
TP HCM	TP HCM	TP HCM
Nữ	Nam	Nữ
Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh
Kinh	Kinh	Kinh
Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
Tổ hợp Chợ 8/3 P6	Nhiếp ảnh Đà Lạt	Đan Len
TP HCM 1981	TP HCM 1981	TP HCM - 1981

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

Quan hệ với chủ hộ / Nội dung	6 Con	7 Con	8 Chồng	9 Con	10 Cháu
1. Họ và tên	Vương thiên hoài Ný	Vương thị thiên Ý	Vương Thiên Tà	Vương thiên Tùy anh	Vương Ng anh Kuân
Tên thường gọi					
2. Ngày tháng năm sinh	1955	1977	1924	1951	1989
3. Nơi sinh	TP HCM	TP. HCM	Tây Ninh	TP HCM	Đà Lạt
4. Nam hay nữ	Nam	Nữ	~~Kinh~~ Nam	Nam	Nữ
5. Nguyên quán	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	Tây Ninh	
6. Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa	Thiên Chúa
8. Số giấy CMND					
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ở nhà	học Sinh	già yếu	Buôn Bán	
10. Chuyển đến : — ở đâu đến :	TP. HCM	TP. HCM	TP. HCM	TP. HCM	
— ngày đến :	1981	1981	1985	1985	
11. Chuyển đi : — Đi đâu :					
— Ngày đi :					
Cơ quan ĐKHK — Ngày tháng năm đăng ký Trưởng công an thành phố, huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)					

BỘ NGOẠI GIAO
SỞ NGOẠI VỤ TP.HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

16

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 APR 1996

Kính gởi: Ông/Bà Vương Thiên Tá
Địa chỉ: HU1, 32g

Sở Ngoại Vụ TP. Hồ Chí Minh có nhận được thư khiếu nại của Ông/Bà liên quan đến việc xét duyệt nhập cảnh đi Mỹ.

Xin trả lời cho Ông/Bà rõ, thư khiếu nại của Ông/Bà chúng tôi đã chuyển đến Văn phòng ODP Mỹ tại Thái Lan, là cơ quan có chức năng xem xét việc này.

Trân trọng kính chào Ông/Bà.

TL. GIÁM ĐỐC
Trợ lý

LƯU VĂN TÁNH

10.4.96

Mr VƯƠNG-THIÊN-TÁ
15A đường THIÊN-Ý Phường 4
DALAT - Lâm Đồng - Việt Nam

(17)

To Orderly Departure Progam office
Citybank Building
127 South Sathorn Road
BangKok 10120

THAILAND

Ref: - IV 48050 11.4.1983
- U.S Interview 24.3.1995 in Hồ chí Minh City Việt Nam
- HO. 41/329.

Đàlạt ngày 02 tháng 12 năm 1996

Kính thưa Ông Giám Đốc ODP và HO.

Sau khi được Thái-Đoàn Hoa Kỳ phỏng vấn ngày 24-3-1995 tại Thành Phố Hồ chí Minh Việt Nam, gia đình chúng tôi có những người con bị phái đoàn Hoa Kỳ từ chối không cho nhập cảnh vào Hoa Kỳ với lý do là đã trên 21 tuổi.

Nay tôi trình đơn này thỉnh cầu Ông Giám Đốc chấp thuận cho gia đình chúng tôi được nhập cảnh vào Hoa-Kỳ theo danh sách điều chỉnh như sau:

1. VƯƠNG-THIÊN-TÁ (chính tôi)
2. TRẦN-NGỌC-MỸ (vợ của tôi)
3. VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH (con trai của chúng tôi vẫn sống độc thân, xin xem lời giải thích ở đoạn sau)
4. VƯƠNG-NGUYỄN ÁNH-XUÂN (xin xem lời giải-thích ở đoạn sau).
5. VƯƠNG-THỊ THIÊN-THANH
6. VƯƠNG-THIÊN HIẾU-ĐỨC
7. NGUYỄN-THỊ KIM-HƯỜNG (xin xem lời giải thích ở đoạn sau).

Kính thưa Ông Giám Đốc,

1°/ Theo IV 48050 ngày 11.4.1983 của O.D.P Bangkok Thai land (photocopy tình hậu tánh dấu số 1) có chấp-thuận cho con trai chúng tôi tên VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH (photocopy giấy khai sanh tình hậu tánh dấu số 2) được lập hồ sơ và đã gởi đến văn phòng O.D.P Thai Land ngày 06.12.1983.

Năm 1988 con trai của chúng tôi có lập gia đình cưới vợ tên NGUYỄN-THỊ-TÂM, nhưng đến năm 1990 cô nầy bị bịnh nặng và chết tại Bịnh viện Đàlạt (xin xem giấy chứng tử photocopy tình hậu tánh dấu số 3) và để lại cho Vương thiên Tùng Anh một đứa con gái tên VƯƠNG-NGUYỄN ÁNH-XUÂN, mới được 6 tháng tuổi (xin xem photocopy giấy khai sanh tình hậu tánh dấu số 4) và 4 bis.

Từ ngày Nguyễn thị Tâm chết đến hiện nay con trai của chúng tôi VƯƠNG-THIÊN TÙNG-ANH vẫn sống độc thân để nuôi con mồ côi mẹ. (xin xem giấy xác nhận tống độc thân do chánh quyền địa phương tình hậu tánh dấu số 5).

2°/ Con trai của chúng tôi tên VƯƠNG-THIÊN HIẾU-ĐỨC đã bị Thái Đoàn phỏng vấn ngày 24.3.1995 tại thành phố Hồ chí Minh V.N, từ chối không chấp thuận nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện H.O với cha mẹ với lý do vì đã quá 21 tuổi.

Ngày 26.7.1996 con trai của chúng tôi mới lập gia đình cưới vợ tên NGUYỄN-THỊ KIM-HƯỜNG (xin xem photocopy giấy chứng nhận Kết hôn tình hậu tánh dấu số 6)

Với lý do vừa trình bày trên đây tôi thỉnh cầu Ông Giám Đốc ODP và HO chấp thuận cho Vương thiên Tùng Anh, Vương Nguyễn Ánh Xuân và Nguyễn thị Kim Hường được nhập cảnh vào Hoa-Kỳ theo số HO.41/329.

Kính chào và thành thật cảm tạ quý Cơ quan.

Vương thiên Tá.

LƯU Ý

Gia-trưởng có trách nhiệm khai báo để cho tờ khai gia-đình lúc nào cũng phù hợp với hiện tình nhân số trong gia-đình. Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kể việc khai gian trá có thể bị truy tố theo Hình Luật), sẽ bị phạt vi cảnh, chiếu điều 9 Nghị-Định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958 của Bộ Nội-Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức trách Hành Chánh, mà theo điều 491 của Bộ Hình Luật mới ban hành, thì người nào vi phạm Sắc Lệnh và Nghị-Định hợp pháp chức quyền Hành Chánh hay chức quyền Đô, Tỉnh, Thị sẽ bị phạt vạ từ 40$00 đến 600$00 và theo điều 492 kế tiếp thì ngoài hình phạt vạ, can phạm còn có thể tùy trường hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

NGÀY THÁNG	SỐ THỨ TỰ Người được thêm hay bớt	HỌ TÊN và CHỨC VỤ Viên-Chức phụ trách	CHỮ KÝ TÊN và Con Dấu

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

Quận Gò-Vấp

(18)

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

ẤP BÁC-ÁI 6-KH.2.

LIÊN GIA 22/16

SỐ NHÀ 115/24

ĐƯỜNG Hẻm Lê Quang-Định

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG VƯƠNG-THIÊN-TA...

Bình-Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 1974

GIA-TRƯỞNG

(ký tên)

Kiểm nhận

TRƯỞNG-ẤP

KIẾN THỊ : (C?)

Bình-Hòa ngày 02 tháng 9 năm 1974

XÃ-TRƯỞNG

THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	Quốc tịch	Ngày Tháng Năm Nơi Sanh	SỐ THẺ CĂN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP	Nghề Nghiệp	HỌ TÊN C.H.A	HỌ TÊN M.E	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH	CƯỚC CHÚ Công Chức
01	Vương-thiên-Tá	V.N	09-12-1924	00007735	CSQC	Vương-văn-Tiên	Phan-thị-Bảu	Gia-trưởng	Quận 1
			Rạch-Giá	07/12/68 - Sg 1		(c)			
02	Trần-ngọc-Mỹ	V.N	07-02-1932	00820277	Nội trợ	Trần-văn-Lê	Ng-thị Phẩm	Vợ	
			Trang-Bàng-T.N	13/03/69 - Sg 1		(c)	(c)		
03	Vương-thị-Thiên-Kim	V.N	16-12-1949	00820028	Tử chức	Vương-thiên-Tá	Trần-ngọc-Mỹ	Con	Thành-Nhân
			Thông-Tây-Hội-G.Đ	11/03/69 - Sg 1					
04	Vương-thiên-Tùng-Anh	V.N	21-07-1951	00209217	Cán-bộ	-nt-	-nt-	-nt-	Thẻ ĐVTC [illegible]
			Thái-hiệp-Thạnh-T.N	09/12/68 - Gò-Vấp	DV & CH				
05	Vương-thiên-Hoài-Mỹ	V.N	06-02-1955	03418469	Quân nhân	-nt-	-nt-	-nt-	KBC: 4 950
			Chợ-Lớn Sg5	03/02/70 - Sg 1					
06	Vương-thị-Thiên-Ánh	V.N	12-05-1956	4868862	Sinh viên	-nt-	-nt-	-nt-	T.B.M
			Thủ-Đức-G.Đ	02/02/71 - Sg 1					
07	Vương-thị-Thiên-Thanh	V.N	12-10-1959	11 273 301	Học sinh	-nt-	-nt-	-nt-	
			Sàigòn 4	31/05/74 - Gò-Vấp					
08	Vương-thiên-Hiếu-Đức	V.N	27-09-1963	KS 7338	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
			Sàigòn 3	10/11/72 Sg 3					
09	Vương-thị-Thiên-Nga	V.N	29-11-1968	KS 10[illegible]1	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	
			Sàigòn 3	10/11/72 Sg 3					

Đã đổi tìm Rồi

[signature]

BOARD OF DIRECTORS
JOHN C. WHITEHEAD
Chairman
LEO CHERNE
Chairman Emeritus
LIV ULLMANN
Vice Chairman, International
JAMES C. STRICKLER, M.D.
Chairman, Executive Committee
ROBERT P. DeVECCHI
President and Chief Executive Officer
PETER W. WEISS
Treasurer
GEORGE L. HIRTZ
General Counsel
CHARLES STERNBERG
Secretary
NANCY STARR
Assistant Secretary

MORTON ABRAMOWITZ
ALAN R. BATKIN
GEORGETTE BENNETT-TANENBAUM
GEORGE BIDDLE
VERA BLINKEN
W. MICHAEL BLUMENTHAL
BEVERLEE BRUCE
ANNE WHITEHEAD CRAWFORD
SANDRA FELDMAN
THEODORE J. FORSTMANN
TOM GERETY
CHARLES D. GRAY
MORTON L. HAMBURG
ALTON KASTNER
IRENA KIRKLAND
HENRY A. KISSINGER
TOM LANTOS
THEODORE LEVITT, M.D.
ROBERT E. MARKS
JAY MAZUR
ALLEN W. MOORE
DANIEL PATRICK MOYNIHAN
LIONEL H. OLMER
CATHERINE O'NEILL
CLAIBORNE PELL
DAVID L. PHILLIPS
DAVID N. PINCUS
DEH FRAN
JOHN RICHARDSON
FELIX ROHATYN
JAY SCHULBERG
ISADORE SCOTT
ALBERT SHANKER
JACK SHEINKMAN
DOLORES C. SMITHIES
STEPHEN J. SOLARZ
H. PETER STERN
CHARLES J. TANENBAUM
LEE COPLEY THAW
JOHN TRAIN
GEORGIA TRAVERS
WILLIAM J. vanden HEUVEL
DANIEL WEINER, M.D.
EDWIN J. WESELY
ELIE WIESEL
LOUIS A. WIESNER
GUY P. WYSER-PRATTE
*Executive Committee

EXECUTIVE OFFICERS
STEPHEN H. RICHARDS
Executive Vice President and Chief Operating Officer
SHEPPIE ABRAMOWITZ
Vice President, Government Relations
JACK BODE
Vice President, Resources
JOAN KOENIG
Vice President, CFO
ROBERT J. CAREY
Vice President, Resettlement
LOUISE SHEA
Vice President, Human Resources
H. ROY WILLIAMS
Vice President, Overseas Programs

OVERSEAS OFFICES

DOMESTIC OFFICES

INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE

1801 West 17th Street • Santa Ana, CA 92706
Tel (714) 953-6912 / 547-5683 Fax (714) 547-8738

19

OC# 18822

Date: February 11, 1997

Mr. Eldon Hager
JVAR U.S. Orderly Departure Program
American Embassy, BOX 58
APO, AP 96546

Subject: ODP Affidavit of Relationship

Dear Mr. Hager:

Enclosed please find the ODP Affidavit of Relationship and supporting documents for:

Name: VUONG THIEN TA (F7)
Address: 15A Thien Y Street, Ward 4,
Dalat City, Vietnam

U.S. Anchor: PHUNG VAN TAI
Address:
Garden Grove, CA 92843

Home Phone:
Work Phone:

Please assign an IV number to this case and advise U.S. anchor which additional documents will be required.

Yours very truly,

Dana Grosz
Regional Director
IRC Orange County

DG: TVL

Encl: AOR, Copy of I-551, Release paper from Re/Ed camp,
4 Exit permits, Notification letter H41/329

CC: IRC - NY

Afghanistan Azerbaijan Bosnia Herzegovina Cambodia Croatia Georgia Ghana Guinea Hong Kong Ivory Coast Kenya Madrid Malawi Mozambique Pakistan Rome Russia Rwanda Serbia Somalia Sudan Tajikistan Tanzania Thailand Vienna
Atlanta Boston Chicago Dallas Los Angeles Miami Phoenix Salt Lake City San Diego San Francisco San Jose Santa Ana Seattle Washington, D.C. West New York, N.J.

Contributions to the International Rescue Committee are tax deductible.

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP IV _____

I. TO BE COMPLETED BY RELATIVE/FRIEND IN U.S.

YOUR NAME: PHUNG VAN TAI YOUR ALIEN STATUS IS: _____

DATE OF BIRTH: 02-24-49 U.S. CITIZEN / / Number: _____

PLACE OF BIRTH: Quang Binh Vietnam PERMANENT RESIDENT /X/ A # 073309855

ADDRESS IN U.S.: REFUGEE / / A _____

Garden Grove, CA 92843 DATE OF ENTRY INTO U.S.: 09-17-93
mo/day/year

TELEPHONE: (HOME) _____ FROM WHICH COUNTRY? Vietnam
(WORK) ( )

VOLUNTARY AGENCY WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT WITH: INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE

II. INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

IMPORTANT: *The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for U.S. entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) Vuong Thien Ta

ADDRESS IN VIETNAM: 15A Thien Y Street, Ward 4, Dalat City, Vietnam

HAVE YOU FILE IMMIGRANT VISA PETITION? N/A CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILLING: _____

DOES P.A. HAVE EXIT PERMIT? YES X NO _____ Number? 03.01884/93 To 03.01890/93

I AM THE: HUSBAND / /, WIFE / /, PARENT / /, CHILD / /, BROTHER / /, SISTER / /,

/X/ OTHER (specify): Nephew OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the person to be considered for admission to U.S. In the column MS (Marital Status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME IN VIETNAM ORDER	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS IN VIETNAM
1. Vuong Thien Ta	/1924	Vietnam	M	M	Principal Applicant	Dalat-Vietnam
2. Tran Ngoc My	/1932	Vietnam	F	M	Wife	"
3. Vuong Thi Thien Thanh	10/12/59	Vietnam	F	S	Daughter	"
4. Vuong Thien Hieu Duc	09/27/63	Vietnam	M	M	Son	"
5. Nguyen Thi Kim Huong	08/14/63	Vietnam	F	M	Daughter in law	"
6. Vuong Thien Tung Anh	07/21/51	Vietnam	M	W	Son	"
7. Vuong Nguyen Anh Xuan	11/10/89	Vietnam	F	S	Granddaughter	"

INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE
1801 W. 17th Street
Santa Ana, CA. 92706

ODP-A (0069f: 02/87)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

20

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM. UBND PHƯỜNG 4
CHỦ-TỊCH

HỘ CHIẾU
Passport

Hộ Chiếu
Số
Nº PT 03.01890/93

DINH CƯ

TEM CHỨNG THỰ
Loại
1000.00

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THIÊN HIẾU ĐỨC

Ngày sinh *Date of birth*

1963

Nơi sinh *Place of birth*

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1995
Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 01890 XC

Cấp cho: Vương Thuận Hữu Đức

Cùng với: — trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày: 31 9 1998

Hà nội ngày: 31 tháng 3 năm 1998

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

21

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

GAO Y BAN CHÍNH
Ngày 13 tháng 3 năm 1995
TM. UỶNG PHƯƠNG 4
CHỦ-TỊCH

HỘ CHIẾU
Passport

Hộ-Chiếu
Nº PT 03.01888/93

ĐỊNH CƯ

TEM CHỨNG THƯ
Loại
1000đ00

Họ và tên *Full name*

VƯƠNG THỊ THIÊN THANH

Ngày sinh *Date of birth*

[illegible]/1969

Nơi sinh *Place of birth*

Gò Dầu, Tây Ninh

Chỗ ở *Domicile*

Long Bình

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

31 3 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà nội ngày 31 tháng 3 năm 1998
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 01888 XC

Cấp cho Quách Thị Thiên Trang

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước: Cộng hòa Pháp

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 31 - 9 - 1998

Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 1998

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trương phong

Nguyễn Hùng

Ô. VƯƠNG-THIÊN-TÁ
15A đường Thiện. Ý
Phường 4 DALAT
Việtnam.

Ref:- IV 48050 11-4-83
O.D.P Bangkok Thailand
- HO. 41/329

Dalat (VN) ngày

Kính gởi: FVPA,
Falls Church
WA. 22043
U.S.A

Kính thưa Bà,

Ngày 27-3-1997 tôi có gởi một hồ sơ gồm 21 văn kiện (đều là photocopy) bởi lá đơn khiếu nại của chính tôi, xin cơ-quan O.D.P Thai Land (Bangkok) tái cứu xét trường hợp của những người con của vợ chồng chúng tôi bị Phái-Đoàn Phòng Vấn Hoa Kỳ từ chối ngày 24-3-1995 với lý do là tất cả đều trên 21 tuổi, có tên sau đây: Vương-thị Thiên-Thanh và Vương-thiên Hiếu-Đức, mà cả hai đều có hộ-chiếu và giáp mặt với Phái-Đoàn Phỏng Vấn Hoa Kỳ ngày 24-3-1995 tại Thành Phố Hồ-chí-Minh V.N. (xin xem tài liệu từ chối, đính kèm theo hồ sơ).

Cũng trong đơn nói trên tôi có xin cho con trai của chúng tôi tên Vương-thiên Tùng-Anh và đứa con gái của nó tên Vương Nguyễn Ánh-Xuân, mồ côi mẹ từ ngày 17-5-1990 (xin xem giấy chứng tử của Mẹ tên Nguyễn-thị-Tâm, đính kèm trong hồ sơ) và từ ngày ấy đến nay con trai của chúng tôi vẫn sống độc thân để nuôi con.

Tôi xin cơ-quan O.D.P Bangkok Thailand cứu xét và chấp thuận cho Vương-thiên Tùng-Anh và Vương Nguyễn Ánh Xuân được cùng đi với gia-đình chúng tôi định cư ở Hoa Kỳ theo diện HO đã hiệu là HO. 41/329.

Với lý do vừa nêu trên đây, tôi thỉnh cầu Bà vui lòng cứu xét hồ sơ của tôi và can thiệp với Cơ-quan O.D.P Bangkok Thailand, trường hợp của gia-đình chúng tôi

Thành thật cảm tạ.

Please turn over →

Xin vui lòng liên hệ về địa chỉ

Mrs Thiết - Thị - VUONG

Norwich. Norfolk
NR5 8AR
ENGLAND

- Tôi xin đính kèm 2 tem thư quốc tế để mong bà vui lòng cho biết kết quả thế nào.
- Xin thành thật cảm tạ.

CALIFONIA, NOVEMBER, 12 1997.

KÍNH GỞI: BÀ ICHUC MINH THƠ.

CHỦ TỊCH HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ..

TÔI TÊN TAI PHUNG HIỆN CƯ NGỤ TẠI

CA. 92843. CÓ THÂN NHÂN ĐƯỢC ĐỊNH CƯ TẠI MỸ DIỆN HO/41-329. HIỆN NAY GẶP TRỞ NGẠI BỊ TỪ CHỐI CÒN Ở VIỆTNAM.

NGƯỜI CẬU TÔI TÊN VƯƠNG THIÊN TÀ HO. 41/329, PHỎNG VẤN VÀ ĐĂNG KÝ CHUYẾN BAY VÀO NGÀY 12 MAR 1996. NHƯNG CẬU TÔI XIN HOÃN LẠI ĐỂ ICHIẾU NẠI VÌ CÁC CON CỦA VƯƠNG THIÊN TÀ ICHÔNG ĐƯỢC ĐI CÙNG CÓ TÊN LÀ.

1/. VƯƠNG THIỆN HIẾU ĐỨC SINH NĂM 1963

2/. VƯƠNG THỊ THIÊN THANH SINH NĂM 1959

SAU KHI ICHIẾU NẠI DO THEO DỰ LUẬT ĐIỀU CHỈNH MAC-CAINE THÌ BANGKOK H.O. TRẢ LỜI TỪ CHỐI VỚI LÝ DO:

1. PHỎNG VẤN TRƯỚC NGÀY 1-4-95. (24-3-95) NGÀY PHỎNG VẤN.

2. VƯƠNG THỊ THIÊN THANH VÀ VƯƠNG THIỆN HIẾU ĐỨC BỊ TỪ CHỐI NOT PART OF THE HOUSEHOLD.

LÝ DO TỪ CHỐI NÀY HOÀN TOÀN VÔ CĂN CỨ, VÌ TÊN TUỔI CÁC NGƯỜI CON ĐỀU CÓ TRONG TỜ HỘ ICHẦU (XIN ĐÍNH KÈM BẢN SAO) CÓ TỪ THỜI VIỆTNAM CỘNG HÒA ĐẾN CỘNG SẢN. ICHI PHỎNG VẤN CÓ CHỨNG MINH TẤT CẢ GIẤY TỜ.

THỈNH CẦU HỘI CAN THIỆP ĐỂ XÓA BỎ LÝ DO NOT PART OF THE HOUSEHOLD HOÀN TOÀN VÔ CĂN CỨ VÀ SAI VỚI SỰ THỰC TẾ. NẾU XÓA BỎ ĐƯỢC LÝ DO TRÊN THÌ 2 NGƯỜI ĐỨC VÀ THANH ĐÃY ĐỦ ĐIỀU KIỆN MACCAINE VÀ ĐƯỢC NHẬP CẢNH THEO VƯƠNG THIÊN TÀ.

TRÂN TRỌNG KÍNH CHÀO.

NGÀY 12/11/97

Lai Phung

XIN ĐÍNH KÈM

- GIẤY BỊ TỪ CHỐI CỦA BANGKOK.
- GIẤY ICHIẾU NẠI GỞI BANGKOK
- HỘ ICHẦU VÀ GIẤY ĐĂNG KÝ CHUYẾN BAY-
- GIẤY HỘ CHIẾU + KHAI SINH ĐỨC + THANH.

JOINT VOLUNTARY AGENCY

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY

9th FLOOR PANJABHUM BUILDING 1, 127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. (662) 205-4000 EXT. ODP, FAX: (662) 287-2337

Date/Ngày: 15 AUG 1997 | File Number/Số hồ sơ: 96-833/H1-329

The recently-enacted "McCain Amendment" to the Foreign Operations Appropriations Act for Fiscal Year 1997 provides that the children of former Vietnamese reeducation center detainees are to be considered refugees of special humanitarian concern and may be eligible for resettlement in the US if they meet the following criteria:

1. They are the son or daughter of a national of Vietnam who:
   a) was formerly interned in reeducation in Vietnam by the government of the Socialist Republic of Vietnam; AND
   b) has been accepted for resettlement in the US as a refugee under the Orderly Departure Program (ODP) on or after April 1, 1995;
2. They are 21 years of age or older; AND
3. They were unmarried as of the date of their parent's approval for resettlement in the US under ODP.

ODP has reviewed your application and determined that you do not qualify for refugee consideration under the McCain Amendment for the reason(s) indicated below:

☒ The principal applicant was approved for refugee status prior to April 1, 1995. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.

☐ The principal applicant was approved as an immigrant, not as a refugee. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.

☐ The principal applicant withdrew his refugee application. He and his family members are therefore no longer eligible for refugee consideration and are not covered under the terms of the Amendment.

☐ The principal applicant's children were married at the time of the principal applicant's approval for resettlement in the US. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.

☐ The principal applicant was approved as a refugee under a category not covered by the Amendment.

☐ The principal applicant's children were denied at interview as their relationship to the principal applicant was not established. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.

☒ The principal applicant's children were denied at interview because they were not resident in the principal applicant's household. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.

☐ Other: That decision is deadly Wrong – Please refer to our family census certificate – sent to the Director of ODP P.O Box 58 – American Embassy APO – AP 96546 – Bangkok – Thailand on 19-May 9.

ICMC APO ADDRESS: BOX 58 AMERICAN EMBASSY APO AP 96546, TELEX 87009 JVAODP TH, E-MAIL: JVAODP@DEJUS.COM FAX (662) 287 2337
ADMINISTERED BY ICMC, 37-39 RUE DE VERMONT, CASE POSTALE 96, CH-1211 GENEVA 20 CIC TEL: (4122) 733 41 50

Thân
29-9-97

Received
20th Oct-97
ENGLAND

Mrs T - T VUONG

NORTH EARLHAM
Norwich - Norfolk
NR5 8AR
ENGLAND

4 November 1997

To:
The Director
Joint Voluntary Agency
U.S Orderly Departure Program
American Embassy
9th Floor Panjabhum Building 1
127 Sathorn Tai Road
BANGKOK 10120
THAILAND

Reference to file: IV 48050 Of November 4th 1983
and Bangkok file No 976 - 833 - H041/329

Dear Sir

Thank you for your letter of 15th August 1997 received on 29th September in Vietnam and on 20th October 1997 in England, sending to my brother in Vietnam, informing us about the refusal of Departure to USA of my brother's son Vuong Thien Hieu-Duc and daughter Vuong Thi Thien-Thanh using the argument that they are not residents in the house-hold.

Because of the decision "not part of the house-hold", my niece and nephew were deadly wrongly denied at the interview on the 24th March 1995 just a week before the date line 1st April 1995.

I really do not understand and never accept that deadly wrong decision - because my niece and nephew are always residents in the house-hold. Of course, my nephew Vuong Thien Hieu-Duc can not stay home 24 hours a day for the simple reason that he has to earn his living and staying at home 24 hours a day does not give him the privilege to get food from heavens - so he has to move after jobs. But temporarily for a short while and then he has to go back to his resident town for another permission certificate, a kind of visa to allow him to stay somewhere else. For my niece Vuong Thi Thien-Thanh she never stays elsewhere rather than her parent's home.

Now I hope that you the people who have great experiences with communist, you know how hard to live under the communist regime, when the background of the family belongs to the west. I mean we, my sister and I, their aunts in England, and many of their cousins in America.

Would you now please give them right away the Entry Visa to U.S.A Orange county California - where everything is done to receive them.

With deepest thank you for your work and the undersanding of all members of the staff.

Yours faithfully

Mrs T-T VUONG

Royal Mail

R GREAT BRITAIN RECOMMANDÉ

Item reference RR 5534 0560 7GB

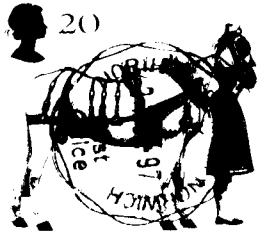

SEP 15 1997

To

F.V.P.A,
Falls church
W. A - 22043
U - S - A -

1st Notice 9-13
2nd Notice
Return 9-23

NHFD
7124

1st Notice 7 24
2nd Notice 7 29
Return 8 24

SENT BY (in ink)

MS T. T. VUONG.

SENDER'S ADDRESS

NORWICH

NORFOLK.

ENGLAND Postcode NR5 8AR GB

RR 5534 0560 7GB

RR 5534 0560 7GB

TAI PHUNG

GARDEN GROVE
CA.92843

U.S. POSTAGE
PAID
WESTMINSTER.CA
92683
NOV 25 '97
00077734-03
22205-0635

AMOUNT
$0.78

UNITED STATES POSTAL SERVICE

0000

DEC 0 1 1997

TO: KHUC MINH THƠ
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
V.A. 22205-0635
U.S.A.

hồ sơ Vinh thiên Tá

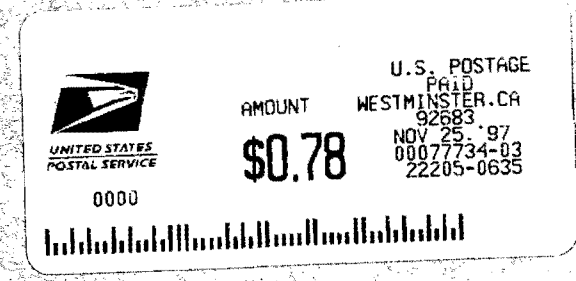

- Khiếu nại giúp ô. Vinh thiên Tá (còn ở VN)
- 2 con bị tứ chốt vì:
  1) phỏng vấn tuổi 1-4-95 (24-3-95)
  2) không cùng hộ khẩu
- sổ hộ khẩu VNCA có tên cái đ/s.

14/12

TB. XIN CAN THIỆP HỒ SƠ THUỘC DIỆN HO + CON 21 TUỔI (MAC-CAINE).

& MC

- Pv. 24 March 95.
  Con bị từ chối vì ở cùng họ Khan.
- Trong họ Khan là có tên